



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 39/2019
Từ 07/10 - 11/10/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

CHUẨN BỊ CHO KỶ HỌP THỨ 8 QUỐC HỘI KHÓA XIV

Chiều ngày 07/10, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Bí thư Ban Cán sự Đảng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Bí thư Đảng đoàn Quốc hội cùng chủ trì Hội nghị về công tác chuẩn bị cho kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV sắp tới.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại Hội nghị. Ảnh: VGP

Hiện Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan liên quan đang tích cực phối hợp, chủ động chuẩn bị các nội dung trình Quốc hội tại kỳ họp tới, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Tại kỳ họp, Quốc hội sẽ thông qua một số dự án luật, Đảng đoàn Quốc hội và Ban Cán sự Đảng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chủ trì thẩm tra phối hợp với cơ quan soạn thảo hoàn thiện các dự án luật trình Quốc hội thông qua, bảo đảm tiến độ, chất lượng và tính khả thi.

Văn phòng Chính phủ sẽ phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Quốc hội trao đổi kịp thời thông tin, chủ động xử lý các vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo lãnh đạo Quốc hội và lãnh đạo Chính phủ trong xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ trình các dự án luật, dự thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

Các thành viên Chính phủ đề cao trách nhiệm cá nhân, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước Quốc hội về công tác chuẩn bị tài liệu, bảo đảm tất cả tài liệu trong danh mục kỳ họp được gửi sang Quốc hội đúng hạn. Cần chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời gặp gỡ, trao đổi, giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, cơ quan báo chí về những vấn đề đại biểu Quốc hội và dư luận quan tâm thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

Các cơ quan thông tấn báo chí chủ động, kịp thời thông tin về những vấn đề cử tri và Nhân dân quan tâm để đại biểu Quốc hội, cử tri hiểu rõ và đồng thuận những vấn đề được Quốc hội xem xét, quyết định.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NỖ LỰC BỀN BỈ CỦA CHÍNH PHỦ, NHÌN TỪ BẢNG XẾP HẠNG TOÀN CẦU

Suốt từ năm 2014 tới nay, Chính phủ liên tiếp ban hành 6 Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nhưng năm 2019 đã ghi những dấu ấn cả về quyết tâm mạnh mẽ hơn, giải pháp đột phá hơn, cả về kết quả đạt được.

Đầu tháng trước, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã phê duyệt đề án xây dựng và triển khai bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn. Với việc Đắk Nông vốn 2 năm liền (2017 - 2018) đứng thứ hạng 63/63 cả nước về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đây là chỉ dấu cho thấy đã có những chuyển biến mới trong nhận thức và hành động của Đắk Nông nói riêng và các địa phương trên cả nước về công tác này.

Nay, theo xếp hạng vừa được Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) công bố, Việt Nam đứng thứ 67 trong 141 nền kinh tế về năng lực cạnh tranh, tăng tới 10 bậc so với năm trước.

Năm 2019 là năm thứ sáu liên tiếp Chính phủ ban hành các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, nếu các năm trước, Nghị quyết này được đánh số 19 thì năm nay, Nghị quyết được lấy số 02, ngay sau Nghị quyết 01/NQ-CP về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Một điểm đáng chú ý khác: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Nghị quyết này ngay trong ngày đầu tiên của năm mới, cùng lúc với Nghị quyết số 01/NQ-CP.

Cũng như các Nghị quyết số 19/NQ-CP trước đây, Nghị quyết số 02/NQ-CP sử dụng các xếp hạng của quốc tế về Việt Nam và lấy những thứ hạng đó làm thước đo, đồng thời cũng căn cứ vào nội dung các xếp hạng để tìm kiếm các giải pháp và mục tiêu tương ứng.

Tuy nhiên, so với các Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP có nhiều điểm mới căn bản về cách tiếp cận. Trước hết, Nghị quyết xác định cơ quan chịu trách nhiệm với từng chỉ số về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh. Nếu các Nghị quyết số 19/NQ-CP trước đây đưa ra hàng trăm giải pháp cụ thể, mỗi Bộ có thể có hàng chục giải pháp do Chính phủ chỉ định thì năm nay, Chính phủ tăng cường trách nhiệm của các Bộ được phân công làm

đầu mỗi theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và các Bộ được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần. Nói cách khác, về cơ bản, Chính phủ đã trao quyền chủ động cho các Bộ trưởng, thay vì “cầm tay chỉ việc” giao giải pháp và nhiệm vụ cụ thể với từng chỉ số như trước đây.

Mặc dù vậy, Nghị quyết cũng nêu rõ những nhóm nhiệm vụ mà Chính phủ lựa chọn để ưu tiên chỉ đạo quyết liệt. Đó là, tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh một cách thực chất; tiếp tục cải cách toàn diện kiểm tra chuyên ngành; tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Mặt khác, ngoài các bảng xếp hạng đã được đề cập trong các Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP sử dụng thêm một xếp hạng nữa về mức độ sẵn sàng của các quốc gia cho nền sản xuất tương lai, vừa được WEF thực hiện từ 2018; cùng hai xếp hạng chuyên ngành về dịch vụ hậu cần logistics và năng lực cạnh tranh du lịch.

Như vậy, cho tới nay, thế giới có xếp hạng nào đo lường về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia thì chúng ta đều sử dụng và áp dụng vào Nghị quyết số 02/NQ-CP.

Và thực tế đã cho thấy, các nhóm giải pháp trong Nghị quyết đều đã được triển khai khá đồng bộ và quyết liệt. Chẳng hạn, theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, một nội dung rất mới của Nghị quyết là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, được ghi nhận có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2019. Kế hoạch hành động của các địa phương đều chú trọng tới nội dung này. Theo khảo sát của Công ty kiểm toán PWC đối với 27 nước đã ghi nhận Việt Nam là thị trường tăng trưởng nhanh nhất về thanh toán di động trong năm 2018 với tỷ lệ người tiêu dùng thanh toán di động ở Việt Nam đã tăng từ 37% lên 61%.

Cùng với đó, mặc dù còn phải tiếp tục cải cách, thời gian qua, trung bình trên 50% số điều kiện kinh doanh, 50% số dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành đã được cắt bỏ hoặc đơn giản hoá...

Vẫn theo Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng, hoạt động kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện Nghị quyết được coi trọng. Văn phòng Chính phủ thực hiện tích cực, quyết liệt và hiệu quả trong việc đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ cũng thường xuyên, liên tục tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát, qua đó thúc đẩy sự vào cuộc mạnh mẽ của các Bộ, ngành. Hội đồng quốc gia về Phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh (do Tổng thư ký chủ trì) tổ chức các cuộc họp đánh giá độc lập về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP...

Ở địa phương, cũng có một số kết quả điển hình trong thực hiện cải cách. Chẳng hạn, về Khởi sự kinh doanh, theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2018, thủ tục này trải qua 8 bước và mất 17 ngày. Một số địa phương đẩy mạnh cải cách chỉ tiêu này theo hướng tích hợp các bước thủ tục và rút ngắn thời gian, theo đó số thủ tục và thời gian giảm đáng kể. Ví dụ như số thủ tục giảm còn 5 bước; thời gian còn 5 ngày (tại Đồng Tháp), 8 ngày (Quảng Ninh)...

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Chủ tịch Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh, trong năm qua, chỉ số đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam tăng 3 bậc, từ 45 lên 42. Chỉ số cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm vừa qua tăng 15 bậc lên thứ 59. Thanh toán điện tử tăng 19,6% số giao dịch, 26,6% giá trị, đặc biệt thanh toán qua di động tăng 104% số giao dịch và 155% giá trị. Chỉ số an toàn an ninh thông tin của Việt Nam tăng 50 bậc từ 100 lên 50. Giáo dục phổ thông xếp thứ 38. Việt Nam có 2 trường đại học vào top 1.000 trường đại học hàng đầu thế giới...

Có một thực tế là hiếm có phiên họp Chính phủ nào mà Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc không đề cập tới yêu cầu tiếp tục quyết liệt cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. “Liệu có bao nhiêu đồng chí đã nghiên cứu kỹ 12 nhóm trụ cột, 98 tiêu chí trong đánh giá năng lực cạnh tranh của WEF hay 10 nhóm chỉ tiêu trong đánh giá môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới?”, Thủ tướng Chính phủ từng đặt câu hỏi với các thành viên Chính phủ.

Mới nhất, tại phiên họp Chính phủ vừa diễn ra đầu tháng 10, trước mức độ vào cuộc khác nhau giữa các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư kinh doanh và cho biết, lần này đánh giá thi đua, phải xem xét môi trường đầu tư kinh doanh của các địa phương.

Một quyết định đáng chú ý khác mới đây của Thủ tướng Chính phủ, là quyết định thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với mục tiêu thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.

Đúng như Thủ tướng Chính phủ đã nhận định, nếu chúng ta không làm thực sự quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thì chúng ta sẽ thua ngay trên sân nhà, thua ngay các đối tác truyền thống đang cải cách rất mạnh mẽ xung quanh. Kết quả đạt được của năm 2019, được quốc tế ghi nhận, sẽ là động lực để Chính phủ tiếp tục thúc đẩy các giải pháp cải cách mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn phải thừa nhận rằng trong suốt những năm qua, các nỗ lực cải cách là không đồng đều giữa các bộ, cơ quan, địa phương. Mặt khác, các nước trên thế giới cũng đang trong cuộc đua cải cách không ngừng, trong bối cảnh tình hình thế giới cũng có nhiều biến động. Đây chính là một lý do dẫn tới việc, sau khi nhảy tới 5 bậc trong bảng xếp hạng năm 2017 của WEF, thì sang năm 2018, Việt Nam lại tụt 3 bậc, đứng thứ 77 trong 140 nền kinh tế, bất chấp điểm số tăng nhẹ.

Do đó, việc Việt Nam tăng tới 10 bậc trong bảng xếp hạng năm 2019 của WEF càng có ý nghĩa khi từ năm ngoái, WEF sử dụng phương pháp mới để đánh giá toàn diện các động lực của nền kinh tế toàn cầu trong cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trong đó nhấn mạnh đến đổi mới sáng tạo.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Chiều ngày 06/10, Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình làm Trưởng đoàn đã làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh để kiểm tra, giám sát, đôn đốc chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn.

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cho biết đây là lần thứ hai trong năm 2019, Ban chỉ đạo trực tiếp tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc tại TP. Hồ Chí Minh để tăng cường chỉ đạo, theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Đảng, Nhà nước, công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh, với cách làm bài bản quyết liệt, đồng bộ và đi vào chiều sâu, hiệu quả hơn, được đông đảo cán bộ, đảng viên, Nhân dân hoan nghênh đồng tình ủng hộ và đánh giá cao. Qua đó tiếp tục khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng, giữ vững niềm tin của Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như cơ chế chính sách về quản lý kinh tế, xã hội trên một số lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ, sơ hở, chồng chéo, dễ nảy sinh tham nhũng nhưng chậm được sửa đổi, nhất là các lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, công tác đấu thầu, đầu tư mua sắm tài sản công và quản lý tài sản công tại các đơn vị nhà nước, doanh nghiệp; cùng với đó là tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc,... mặc dù đã và đang được triển khai mạnh mẽ nhưng vẫn còn tồn tại, chưa có chuyển biến mạnh.

Riêng TP. Hồ Chí Minh đã triển khai được nhiều nội dung chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng, cùng với triển khai các kết luận thanh tra, kiểm toán, xử lý các vụ việc, đã có tác động lớn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, qua đó có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn hành động, đạt được những kết quả quan trọng góp phần ngăn ngừa tham nhũng trên nhiều lĩnh vực, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của Thành phố.

Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước, dân số đông, lượng giao dịch về hành chính, kinh tế, xã hội phát sinh nhiều; tài sản nhà đất công được giao cho các cơ quan, đơn vị quản lý còn rất lớn, do đó tình hình tham nhũng còn tiềm ẩn phức tạp, cần phải làm tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

“Thông qua việc kiểm tra lần này, tôi mong rằng sẽ tiếp tục cùng với các đồng chí rà soát, đánh giá việc thực hiện, tình hình, kết quả công tác phòng chống tham nhũng của Thành ủy, phát huy ưu điểm, phát hiện những hạn chế khó khăn, vướng mắc, làm rõ nguyên nhân để từ đó có biện pháp chủ động chấn chỉnh khắc phục hoặc kiến nghị với Ban Chỉ đạo Trung ương

về phòng, chống tham nhũng, Chính phủ đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng chống, tham nhũng tại Thành phố nói riêng, cũng như cả nước nói chung”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị.

Nguồn: baochinhpvu.vn

GẦN 10.700 CÔNG CHỨC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NHƯNG “HẠN CHẾ NĂNG LỰC”

Bộ Nội vụ vừa gửi báo cáo đến Quốc hội về việc thực hiện các nghị quyết về giám sát, chất vấn của Quốc hội.

Liên quan đến kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, Bộ trưởng Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết tính đến ngày 25/9, Bộ Nội vụ đã nhận và tổng hợp số liệu báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 của 30 Bộ, ban, ngành ở Trung ương và 61 địa phương.

Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Thái Bình là các đơn vị được “điểm danh” chưa gửi báo cáo đánh giá.

Kết quả tổng hợp của Bộ Nội vụ cho thấy trong tổng số 469.035 công chức được đánh giá có 13.573 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 28,27%.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ là 320.660 người (68,37%); 2.694 người (0,57%) không hoàn thành nhiệm vụ và 2.422 công chức chưa được đánh giá.

Đáng chú ý, có 10.686 công chức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, chiếm tỷ lệ 2,28%. So với báo cáo gửi đến Quốc hội tại kỳ họp vào tháng 5, con số công chức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực tăng gần gấp đôi. Báo cáo được gửi tới kỳ họp thứ 7 của Quốc hội diễn ra hồi tháng 5 cho thấy có 6.732 người hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, chiếm 2,36%.

Nguyên nhân của sự tăng vọt này được nhận định do kỳ họp giữa năm còn có đến 14 Bộ, ngành và nhiều địa phương chưa gửi báo cáo để tổng hợp.

Báo cáo của Bộ Nội vụ do Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân ký cũng cho thấy đơn vị này đã tiến hành nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực quản lý.

Với những sai phạm bị phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo xử lý nghiêm, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và các hình thức xử lý đối với cá nhân, tổ chức để xảy ra sai phạm trong công tác tổ chức, quản lý và sử dụng biên chế.

Bên cạnh đó là những sai phạm khi ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước; thực hiện tinh giản biên chế chưa đúng tiến độ, tỷ lệ theo quy định; bổ nhiệm cấp phó vượt quá số lượng quy định.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu xử lý sai phạm thu hồi, hủy bỏ các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức không đúng quy định tại một số Bộ, ngành, địa phương. Cụ thể, có 131 trường hợp bị miễn nhiệm, thu hồi, hủy bỏ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; 176 trường hợp bị thu hồi, hủy bỏ quyết định tuyển dụng, tiếp nhận; 121 trường hợp bị thu hồi, hủy bỏ quyết định nâng ngạch, chức danh nghề nghiệp và 15 trường hợp bị xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi việc...

Nguồn: news.zing.vn

BỘ NỘI VỤ: CÔNG BỐ KẾT LUẬN THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ CÔNG CHỨC TẠI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Ngày 07/10, Thanh tra Bộ Nội vụ ban hành Thông báo kết luận thanh tra số 499/TB-TTBNV việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; nâng ngạch công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó và việc ký kết hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước, giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về quản lý biên chế, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch biên chế công chức hằng năm; số lượng biên chế công chức được các cơ quan, tổ chức thực hiện trong chỉ tiêu biên chế được Bộ Nội vụ giao. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và được Bộ Nội vụ phê duyệt; các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm. Đến thời điểm thanh tra đã tinh giản được 128 công chức trong đó 54 công chức nghỉ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; số chỉ tiêu biên chế công chức đã cắt giảm so với chỉ tiêu được giao năm 2015 là 118 chỉ tiêu.

Về thi tuyển công chức, trong giai đoạn thanh tra Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2018 để tuyển dụng 119 chỉ tiêu công chức loại C và 05 chỉ tiêu công chức loại D. Tại thời điểm thanh tra, kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2018 chưa tổ chức chấm thi. Qua kiểm tra trình tự, thủ tục tổ chức thi được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định.

Việc tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cơ bản thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, có 04 trường hợp trước khi xét chuyển là viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã được thủ trưởng

các cơ quan, tổ chức biệt phái, trung tập đến nhận công tác tại cơ quan, tổ chức hành chính tiếp nhận công chức.

Trình tự và thẩm quyền xét chuyển được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cơ bản thực hiện theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, 03 trường hợp tại thời điểm được xét chuyển và tại thời điểm thanh tra chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (01 trường hợp đã chuyển sang đơn vị sự nghiệp công lập).

Về nâng ngạch công chức, trong giai đoạn thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tổ chức 02 kỳ thi nâng ngạch: Kỳ thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên, cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2018 với 55 chỉ tiêu và kỳ thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2018 với 50 chỉ tiêu. Qua kiểm tra trình tự, thủ tục, thẩm quyền tổ chức thi và việc xét duyệt điều kiện dự thi đối với kỳ thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên, cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2018 và kiểm tra việc xét duyệt điều kiện dự thi đối với kỳ thi nâng ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2018 cho thấy Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thực hiện theo quy định.

Việc bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các cơ quan, tổ chức cơ bản thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh; đa số các trình tự, thủ tục bổ nhiệm được triển khai trên thực tế, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế:

Về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm: có 41 trường hợp tại thời điểm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại còn thiếu điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, cụ thể: 09 trường hợp thiếu trình độ quản lý nhà nước; 06 trường hợp thiếu trình độ ngoại ngữ và 26 trường hợp thiếu trình độ lý luận chính trị (đang được cử đi học); trong đó, có 09 trường hợp được bổ nhiệm sau ngày 28/12/2017 thiếu điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ quản lý nhà nước (04 trường hợp), trình độ lý luận chính trị (03 trường hợp), trình độ ngoại ngữ (02 trường hợp). Tại thời điểm thanh tra, còn 03 trường hợp bổ nhiệm lại chỉ có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A và được bổ nhiệm lại trước ngày 28/12/2017.

Về trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại, có 06 trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 33 trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của thủ trưởng 10 cơ quan, tổ chức, thời điểm xem xét bổ nhiệm lại và thời điểm ban hành quyết định bổ nhiệm lại chậm so với quy định.

Về số lượng cấp phó của người đứng đầu các sở, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, chuyên môn thuộc cấp sở, cấp huyện được thực hiện theo quy định pháp luật.

Việc ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước, trong giai đoạn thanh tra, 05 cơ quan, tổ chức đã sử dụng 10 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2017. Tại thời điểm thanh tra, 03 cơ quan, tổ chức còn sử dụng 07 hợp đồng lao động làm công chức chuyên môn trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

Thông qua việc thanh tra, Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; nâng ngạch công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý và số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

Thanh tra Bộ Nội vụ cũng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ đạo các cơ quan, tổ chức rà soát, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục đối với các trường hợp được tuyển dụng, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo từ tháng 6/2012 đến nay; các trường hợp trong nguồn quy hoạch để kịp thời phát hiện các trường hợp còn chưa đáp ứng và có kế hoạch cử công chức đi đào tạo, hoàn thiện đầy đủ điều kiện, chi tiêu chuẩn theo quy định; lập kế hoạch cử 03 công chức được bổ nhiệm lại và 02 công chức được xét chuyển từ cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên được Kết luận thanh tra chỉ ra và các công chức sau khi cơ quan, đơn vị rà soát chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm đi đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức hiện giữ; không bổ nhiệm lại đối với các trường hợp không đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm.

Ngoài ra, chỉ đạo rà soát, xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trước ngày 28/12/2017 và 09 trường hợp được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại sau ngày 28/12/2017 được chỉ ra tại Kết luận thanh tra này theo hướng dẫn chung tại Thông báo kết luận số 43-TB/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung thường xuyên hồ sơ công chức, đặc biệt là văn bằng, chứng chỉ đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức.

Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chấm dứt việc ký hợp đồng lao động đối với 07 trường hợp hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính; không thực hiện việc ký và sử dụng lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước.

Đồng thời, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra những hạn chế, tồn tại như đã nêu trên để có hình thức xử lý phù hợp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức để phát hiện những sơ hở, hạn chế và có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời./.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN VĂN HÓA CÔNG SỞ

Ngày 25/9, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Quyết định số 1897/QĐ-BTC ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tài chính thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.

Quyết định được ban hành với mục đích tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động; nâng cao năng lực, ý thức, văn hóa công vụ, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Tài chính.

Bên cạnh đó, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, qua đó xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Tài chính gương mẫu, trách nhiệm, kỷ cương, tận tụy và chuyên nghiệp.

Phong trào thi đua phải bảo đảm tính liên tục và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong ngành Tài chính; xây dựng văn hóa công sở, môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp, hiện đại; xây dựng các cấp ủy Đảng, đơn vị và các đoàn thể quần chúng trong sạch vững mạnh.

Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu: Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng tại các đơn vị với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, tiêu chí rõ ràng phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tiễn, nhiệm vụ chính trị được giao của từng đơn vị.

Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Phong trào thi đua. Việc tổ chức thực hiện Phong trào phải thường xuyên, liên tục, có kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá, qua đó chủ động phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng và khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua; gắn Phong trào thi đua với cuộc vận động đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đối tượng tham gia phong trào thi đua gồm các tập thể là các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính; cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tài chính. Nội dung thi đua đối với tập thể là "Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp"; Nội dung thi đua đối với cá nhân là "Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp".

Về tiến độ thực hiện, phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2019 đến năm 2025. Cụ thể: Năm 2019 tổ chức phát động, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua trong toàn ngành Tài chính. Năm 2022 tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua trong toàn Ngành để làm cơ sở tiếp tục triển khai phong trào đến năm 2025. Năm 2025: tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện phong trào...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

TOÀN HỆ THỐNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÃ CẮT GIẢM ĐƯỢC GẦN 1.200 CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ

Theo thông tin từ Kho bạc Nhà nước, kể từ ngày 01/10/2019, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trong cả nước triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới theo Quyết định số 1618/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo Quyết định trên, các phòng chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh được giảm từ 7 phòng xuống còn 5 phòng, gồm có: Phòng Kế toán nhà nước; Phòng Kiểm soát chi; Phòng Thanh tra - Kiểm tra; Phòng Tài vụ - Quản trị; Văn phòng. Riêng Kho bạc Nhà nước Hà Nội được tổ chức 3 Phòng Kiểm soát chi, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh được tổ chức 2 Phòng Kiểm soát chi.

Như vậy, từ tháng 10, hệ thống Kho bạc Nhà nước tiếp tục cắt giảm 128 phòng tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; sáp nhập, cắt giảm 15 Kho bạc Nhà nước cấp huyện và xóa bỏ 48 cấp tổ đội tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Đây là đợt sắp xếp lớn thứ hai, kể từ năm ngoái, khi hệ thống Kho bạc Nhà nước kiện toàn, xóa bỏ 43 phòng giao dịch (tương đương Kho bạc Nhà nước cấp huyện) làm nhiệm vụ Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh lý thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

Theo thống kê của Kho bạc Nhà nước, từ năm 2015 đến nay, Kho bạc Nhà nước đã cắt giảm được 294 cấp phòng thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; rà soát, cắt giảm 15 Kho bạc Nhà nước cấp huyện và trên 1.950 cấp tổ đội thuộc Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

Đặc biệt, việc rà soát, kiện toàn tinh gọn bộ máy được hệ thống Kho bạc Nhà nước kết hợp đồng bộ với việc sắp xếp, tinh gọn đội ngũ cán bộ, công chức. So với năm 2015, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã cắt giảm được gần 1.200 chỉ tiêu biên chế; thực hiện rà soát, tinh giản biên chế hơn 160 công chức có hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Kho bạc Nhà nước quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 39-NQ/TW, đến năm 2021 cắt giảm tối thiểu 10% chỉ tiêu biên chế được giao so với năm 2015.

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kho bạc Nhà nước đang triển khai xây dựng Đề án thực hiện sắp xếp tổ chức Kho bạc Nhà nước theo khu vực liên huyện.

Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục nghiên cứu sắp xếp tổ chức theo khu vực, phù hợp với việc sắp xếp, sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp. Định hướng Kho bạc Nhà nước sẽ tổ chức theo mô hình 2 cấp, tại Trung ương là cấp hoạch định chính sách và tổ chức điều hành; tại các đơn vị kho bạc trực thuộc là cấp thực hiện, loại bỏ các cấp trung gian. Về cơ bản, các giao dịch sẽ được xử lý tập trung tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, ngoài ra có các điểm giao dịch tiếp nhận hồ sơ chứng từ và xử lý các giao dịch đơn giản, mức độ rủi ro thấp...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

KHÔNG CẦN GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Từ năm 2020, người nhiễm HIV, hay người dân đi khám, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế sẽ không cần giấy tờ tùy thân, như chứng minh nhân dân hay các giấy tờ tùy thân khác.

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP năm 2018 của Chính phủ, khi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bắt buộc người dân phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế, có thể là thẻ có ảnh hoặc không có ảnh.

Trường hợp thẻ bảo hiểm y tế chưa có ảnh thì phải xuất trình một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp như chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu... hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã, giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên; các giấy tờ chứng minh nhân thân hợp pháp khác.

Có thể thấy, thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế hiện nay khá phức tạp. Mỗi đối tượng khác nhau sẽ phải đem theo những loại giấy tờ khác nhau. Nếu thiếu hoặc bổ sung chậm rất dễ gặp khó khăn, rắc rối trong việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh. Chính vì vậy, Dự kiến từ năm 2020, thẻ bảo hiểm y tế giấy sẽ được thay bằng thẻ bảo hiểm y tế điện tử. Thẻ được gắn chip để lưu giữ thông tin, nhận diện người bệnh bằng khuôn mặt. Đây là một trong những nội dung đáng chú ý khác của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP nhằm hiện đại hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế. Cụ thể tại Khoản 5 Điều 42, chậm nhất đến ngày 01/01/2020, người tham gia bảo hiểm y tế sẽ được phát thẻ bảo hiểm y tế điện tử.

Những người đã có thẻ giấy được cơ quan Bảo hiểm Xã hội chủ động chuyển đổi sang thẻ điện tử và không yêu cầu phải lập bổ sung hồ sơ.

Đại diện Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho biết, thẻ bảo hiểm y tế điện tử được làm bằng nhựa, kích cỡ tương đương thẻ ATM và được gắn chip ứng dụng công nghệ do Việt Nam làm chủ.

Các nội dung cơ bản trên thẻ bao gồm: Mã số, họ và tên, ngày tháng năm cấp thẻ. Còn những nội dung khác như giới tính, nơi cư trú, cơ sở khám chữa bệnh... sẽ được quản lý trực tiếp trên phần mềm nghiệp vụ. Điều đặc biệt, loại thẻ này cho phép xác nhận người bệnh thông qua công nghệ sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt...) một cách nhanh chóng, chính xác.

Do đó, khi đi khám chữa bệnh, người dân cũng không cần mang theo các giấy tờ tùy thân cũng như rút ngắn được thời gian kiểm tra, giám định, thanh toán các chi phí theo phương thức thủ công như hiện nay. Hơn thế nữa, thẻ có tính năng tích hợp, liên kết, lưu trữ thông tin, nhờ vậy mà thuận lợi hơn cho quá trình theo dõi và điều trị của người bệnh khi toàn bộ lịch sử khám chữa bệnh được lưu lại trên thẻ.

Ngoài ra, cơ quan Bảo hiểm Xã hội cũng sẽ cắt giảm các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế như đổi thẻ, điều chỉnh thông tin trên thẻ, thu hồi thẻ, rút ngắn thời gian làm thủ tục giám định, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh, ngăn chặn tình trạng trục lợi, lạm dụng quỹ bảo hiểm...

Nguồn: tiengchuong.vn

VẪN CÒN TÌNH TRẠNG NÉ TRÁNH TIẾP DÂN

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân vẫn diễn biến phức tạp, trong đó trên một số lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ trở thành điểm nóng trong lĩnh vực này. Đó là nhận định được Thanh tra Chính phủ đưa ra khi đánh giá về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019.

Tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa qua, Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Minh Khái cho biết: So với năm 2018, số đơn thư các loại tiếp nhận giảm 7%; đơn khiếu nại giảm 5,5%, đơn tố cáo giảm 11,3%. Số đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai tiếp tục chiếm đa số trong tổng số đơn khiếu nại là 67,7% (tăng 5,9%) so với năm 2018, trong đó tập trung chủ yếu vào các vấn đề như: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khiếu nại, tranh chấp đất đai có nguồn gốc là đất do nông, lâm trường quản lý, liên quan đến sử dụng đất an ninh, quốc phòng, việc chuyển đổi mô hình chợ truyền thống, khiếu kiện, tranh chấp tại các dự án bất động sản, thu phí tại các trạm BOT... Nội dung chủ yếu là tố cáo cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái trong quản lý, thực thi công vụ, bao che cho cấp dưới...

Phân tích về nguyên nhân, theo Thanh tra Chính phủ, đến nay một số cơ chế, chính sách pháp luật còn bất cập, nhất là trong lĩnh vực đất đai. Như quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thu hồi đất của dân để giao cho doanh nghiệp đầu tư, thực hiện các dự án có mục đích thương mại do có sự chênh lệch địa tô, nên mặc dù vụ việc đã được giải quyết theo pháp luật nhưng công dân không nhất trí, tiếp tục khiếu nại, tố cáo kéo dài với thái độ gay gắt, bức xúc...

Một vấn đề nữa cũng được đặc biệt nhấn mạnh là hoạt động tiếp dân đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo hơn. Thậm chí Chính phủ thành lập Tổ chuyên trách đi giải quyết các vấn đề phức tạp của từng địa phương... Tuy nhiên, tại cơ sở tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu quyết tâm trong việc tiếp công dân, đối thoại với dân, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, dẫn đến bức xúc kéo dài. Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Minh Khái cho biết, theo quy định, người đứng đầu các ngành, địa phương có trách nhiệm tiếp công dân, tăng cường đối thoại, tiếp dân tại ngay nơi xảy ra vụ việc, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị ngay khi mới phát sinh. Tuy vậy, vẫn còn địa phương, đơn vị (nhất là ở cấp cơ sở) chưa thực hiện tốt việc này hoặc ngại tiếp công dân, nhất là các vụ việc phức tạp, khiếu nại đông người... dẫn đến khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

Thẩm tra vấn đề này, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đề nghị, Chính phủ cần chỉ rõ người đứng đầu ngành, cấp nào không trực tiếp thực hiện quy định tiếp công dân, ủy quyền cho cấp phó thực hiện công việc này, để có biện pháp xử lý nghiêm, nhằm tạo nền nếp, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp, bức xúc, kéo dài...

Nguồn: kinhtedothi.vn

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM HỢP TÁC PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM

Ngày 5/10, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) chính thức ký kết Thỏa thuận hợp tác xây dựng và triển khai Chương trình hành động hỗ trợ chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp.

Để thành công trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và để tránh bị tụt hậu, các quốc gia phải thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là chuyển đổi số cho các doanh nghiệp. Hướng đến mục tiêu đó, VCCI cùng VNPT chính thức ký kết Thỏa thuận hợp tác xây dựng và triển khai Chương trình hành động hỗ trợ chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp.

Việc hợp tác giữa VNPT và VCCI sẽ giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam góp phần phát triển kinh tế xã hội đất nước. Theo đó, VCCI tạo điều kiện thuận lợi, phối hợp và cung cấp các thông tin cần thiết để VNPT có thể tiến hành xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, kế hoạch và các dự án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Song song đó, VCCI phối hợp chặt chẽ với VNPT xây dựng các chương trình đào tạo về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp; Tổ chức các khóa đào tạo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp; Giới thiệu các doanh nghiệp để VNPT tiếp cận và tiến hành thực hiện chuyển đổi số cho doanh nghiệp có nhu cầu.

Trên cơ sở đó, VNPT tập trung xây dựng nội dung chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo và triển khai toàn diện về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp hướng đến mục tiêu cao nhất: ứng dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thỏa thuận hợp tác này là bước khởi đầu vững chắc mở đường cho khát vọng hùng cường và sứ mệnh cao cả của cộng đồng doanh nhân Việt tại Diễn đàn Doanh nhân Việt Nam 2019 với chủ đề “Việt nam 2045 - Khát vọng hùng cường và sứ mệnh doanh nhân Tổ quốc gọi tên mình”.

Bằng những nội dung rất cụ thể trong thỏa thuận hợp tác, VCCI và VNPT chứng minh bước đi tiên phong của những người tiên phong, là sự cam kết đầy sức nặng của hai bên giúp chuyển đổi số cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, góp phần cho tiến trình xây dựng nền kinh số và xã hội số của Việt Nam. Đây còn là minh chứng rõ nét nhất chứng tỏ VCCI và VNPT là những người đi đầu trong thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của Bộ Chính trị, mới ban hành ngày 27/9/2019.

Với vai trò là một tập đoàn kinh tế nhà nước, VNPT hiểu rõ vai trò của mình trong vận hội chung của đất nước trước làn sóng công nghệ lần thứ tư. Tập đoàn VNPT quyết tâm thực hiện sứ mệnh mà Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã khẳng định khi thăm và làm

việc với Tập đoàn VNPT đầu năm 2019, đó là “VNPT phải giữ vai trò và vị trí dẫn dắt trong lĩnh vực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số tại Việt Nam”.

Nguồn: baodautu.vn

CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH: MỘT SỐ BỘ VẪN TRÌ TRỆ VÀ MANG TÍNH ĐỐI PHÓ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành hiện đã đơn giản hoá được 61% các điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, việc cắt giảm liệu có thực chất hay chỉ là “cắt chỗ này, phình chỗ kia”?

Trưởng ban Pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn cho rằng, việc cắt giảm chưa đồng đều cần phải có những đánh giá, giám sát chặt từ thực tiễn thì hiệu quả mới cao.

Năm 2018, Chính phủ đã có nhiều giải pháp quyết liệt để cải cách môi trường kinh doanh, trong đó có 2 nhóm nhiệm vụ chính đó là cắt giảm và đơn giản hoá các thủ tục điều kiện kinh doanh và cải cách thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

Theo thống kê từ các Bộ, ngành thì đã đạt được những hiệu quả tích cực, chẳng hạn như số lượng cắt giảm và đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh đều đạt chỉ tiêu cả. Nhưng hiện nhiều người vẫn đang đánh đồng giữa đơn giản hoá và cắt giảm các điều kiện kinh doanh, vì đơn giản hoá được rất nhiều, nhưng cắt giảm chỉ được một tỷ lệ nhỏ.

Đã có nhiều chương trình cắt giảm chưa thực chất, như một điều kiện kinh doanh doanh nghiệp phải khai báo về tính khả thi, trước đây cũng hồ sơ đó là 4 hiện còn 2 hồ sơ và chưa có lý giải tại sao không bỏ hết mà chỉ 2 và nhiều điều kiện quy định 3 loại hồ sơ nay gộp vào 1... Điều này mang tính đối phó, chưa thực chất. Nhìn chung là cũng đã có sự chuyển động của một số Bộ, ngành nhưng tác động chưa đồng đều giữa các ngành, các Bộ, một số Bộ đang rất trì trệ. Do đó, cần phải có những đánh giá, giám sát chặt từ thực tiễn thì hiệu quả mới cao.

Theo ông Tuấn, việc cắt giảm, cải cách môi trường kinh doanh là một việc làm quan trọng theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về Cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao môi trường cạnh tranh. Điều này khẳng định Chính phủ coi môi trường kinh doanh là công việc hàng đầu và người đứng đầu phải chịu trách nhiệm. Do đó, khi đánh giá môi trường kinh doanh cần phải gắn trách nhiệm của người đứng đầu và cần phải khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh. Hiện, chúng ta chưa đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đây là việc rất quan trọng. Cùng đó, cần phải có giám sát và đánh giá thực chất quá trình thực thi, có nghĩa là Chính phủ không chỉ nghe các Bộ, ngành và địa phương nói về cải cách mà cần lắng nghe ý kiến từ các hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức độc lập đánh giá thực chất của quá trình cải cách này. Đồng thời, quá trình xây dựng pháp luật cần chuyên nghiệp hơn, cụ thể việc rà soát cắt giảm hiện nay đang giao cho các Bộ, ngành được phép cấp phép như vậy thì rất khó...

Nguồn: laodong.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA SỞ, PHÒNG

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Theo dự thảo, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 12 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, các quy định của pháp luật có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn; các văn bản pháp luật về giáo dục; Văn bản chấp nhận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục Đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục Đại học; trường Cao đẳng sư phạm, phân hiệu của trường Cao đẳng sư phạm trên địa bàn.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch hàng năm về số lượng người làm việc, phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, sử dụng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh, đề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giáo dục Đại học; trường Cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm theo phân cấp của Chính phủ. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo và người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn....

Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 13 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP, các quy định của pháp luật có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp huyện: Văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các văn bản pháp luật về giáo dục;

Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

Thực hiện việc tuyển dụng viên chức giáo dục khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: HOÀN THÀNH KIỂM TRA CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ ĐẾN NGÀY 30/10/2019

Trong tuần qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã yêu cầu các sở và cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thành phố tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ.

Đồng thời, tiếp nhận, xác minh thông tin phản ánh về công tác tổ chức cán bộ, xử lý vi phạm theo thẩm quyền (nếu có); bảo đảm đến ngày 31/10/2019 đạt tỷ lệ 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc được thanh tra, kiểm tra về công tác cán bộ; báo cáo thành phố thông qua Sở Nội vụ.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ thành lập Đoàn kiểm tra để lựa chọn kiểm tra trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Theo thông tin từ Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, trong tuần từ 30/9 đến 4/10, Ủy ban nhân dân thành phố đã thông qua 7 nội dung báo cáo tại Phiên họp Tập thể Ủy ban nhân dân thành phố thường kỳ tháng 10/2019.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội (thời gian thực hiện từ năm 2017 và các năm tiếp theo); trong đó, trọng tâm là tuyên truyền Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thường xuyên rà soát, kiện toàn cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân của cơ quan; gắn công tác tiếp công dân, xử lý đơn với công tác giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo. Duy trì và tổ chức tốt công tác tiếp công dân tại trụ sở, làm tốt nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐỀ XUẤT ĐIỀU ĐỘNG NHÂN VIÊN Y TẾ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP PHỤ TRÁCH Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh vừa có văn bản gửi Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo 24 quận, huyện, hiệu trưởng các Trường Trung học phổ thông, Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc về tăng cường công tác y tế và an toàn thực phẩm trong trường học năm học 2019 - 2020.

Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố đề nghị Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo ở 24 quận, huyện chỉ đạo hiệu trưởng các đơn vị trường học bố trí nhân viên phụ trách y tế chuyên trách có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên ngay từ đầu năm học.

Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế tại quận, huyện, trường học có thể tham mưu Phòng Nội vụ trình Ủy ban nhân dân quận, huyện đề xuất điều động, biệt phái công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về y tế từ trung cấp y trở lên tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc về phụ trách y tế tại các trường học còn thiếu nhân sự, hoặc ký hợp đồng với Trạm Y tế phường, xã hoặc bệnh viện, phòng khám đa khoa để tổ chức chăm sóc sức khỏe học sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo lưu ý các đơn vị đảm bảo thực hiện đúng và đủ chế độ đãi ngộ để lao động an tâm công tác lâu dài...

Nguồn: sggp.org.vn

HẢI DƯƠNG: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, tỉnh Hải Dương tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử. 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã đã xây dựng mạng nội bộ kết nối các phòng, ban, đơn vị.

Tỉnh đã đưa vào hoạt động Cổng dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh và hệ thống "Một cửa điện tử" tại 18 sở, ban, ngành; toàn bộ 12 huyện, thành phố; 244 trong số 264 xã, phường, thị trấn. Theo đánh giá xếp hạng về mức độ sẵn sàng cho phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (Chỉ số ICT index), năm 2019, tỉnh Hải Dương xếp thứ 19 trong số 63 tỉnh, thành phố, tăng bảy bậc so với năm 2018.

Thời gian tới, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính. Tập trung quản lý và vận hành hiệu quả đối với hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, góp phần từng bước xây dựng thành công chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

Tỉnh ưu tiên nghiên cứu chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn về xây dựng hạ tầng công nghệ; mở rộng dịch vụ công trực tuyến; phát triển truyền thanh thông minh không dây; đầu tư cho hoạt động giám sát, bảo đảm an ninh mạng; tăng cường áp dụng phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử trong thanh toán. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới...

Nguồn: ttxvn

QUẢNG NINH: THI TUYỂN CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP SỞ

Ngày 05/10, tỉnh Quảng Ninh đã khai mạc kỳ thi tuyển các chức danh Phó Giám đốc các Sở: Nội vụ, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Phó Trưởng ban Ban Xúc tiến - Hỗ trợ đầu tư.

Tham dự kỳ thi có 17 ứng viên thi tuyển vào 5 vị trí chức danh lãnh đạo quản lý cấp sở. Ứng viên sẽ trải qua các nội dung: thi sát hạch trình độ ngoại ngữ, thi kiến thức chung. Ứng viên đạt tiêu chuẩn tại 2 phần thi trên sẽ được giao đề tài, chuẩn bị nội dung trong vòng 30 ngày, thuyết trình đề tài và trả lời các câu hỏi của Hội đồng thi tuyển.

Phát biểu khai mạc kỳ thi, Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Xuân Ký nhấn mạnh, tỉnh Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong cả nước đã thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý cấp sở, ngành được trung ương ghi nhận đánh giá cao.

Những người được bổ nhiệm sau thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý đều đã thể hiện, phát huy được năng lực, trình độ và có những đóng góp rất quan trọng, được cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp ghi nhận. Qua đánh giá điều hành hoạt động của các cơ quan, đơn vị cho thấy, đơn vị nào có đội ngũ cán bộ giỏi về năng lực, am hiểu về luật pháp, chuyên sâu về chuyên môn, dám nghĩ, dám làm thì tốc độ, năng suất, hiệu quả công việc làm ra của các đơn vị đó rất rõ ràng...

Nguồn: laodong.vn

VĨNH PHÚC: CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THEO HƯỚNG TINH GỌN

Tỉnh Vĩnh Phúc đang chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương trên địa bàn tiếp tục rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của Chính phủ; sắp xếp các phòng, ban chuyên môn của đơn vị để hình thành các phòng đa chức năng, đa lĩnh vực.

Tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện nghiêm nguyên tắc mỗi sở, ban, ngành có từ 5 đầu mối trở lên và Ủy ban Nhân dân về cơ bản giảm ít nhất 1 đầu mối.

Tỉnh Vĩnh Phúc cũng tập trung triển khai các nhiệm vụ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận tại Thông báo số 130-KL/TU ngày 10/5/2019 đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, đó là sáp nhập các trung tâm, sắp xếp lại các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước... Tỉnh tiếp tục thực hiện tinh giản tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015.

Bên cạnh đó, tỉnh Vĩnh Phúc dành chỉ tiêu công chức, viên chức phù hợp để thu hút, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ về tỉnh làm việc; trong đó tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như y tế, giáo dục, xây dựng, giao thông, kinh tế, tài nguyên và môi trường...

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Vĩnh Phúc Hoàng Thanh cho biết, qua 3 năm thực hiện Đề án 01-ĐA/TU ngày 30/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ở phạm vi từ các cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan nhà nước, các hội, áp dụng từ cấp tỉnh đến thôn, xóm, tổ dân phố; đồng thời, gắn với các Nghị quyết của Trung ương, đến nay tỉnh Vĩnh Phúc đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Bộ máy từ tỉnh đến cơ sở đã được sắp xếp kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm sự chồng chéo, giảm khâu trung gian, tăng cường quản lý. 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh của tỉnh Vĩnh Phúc và 100% cơ quan chuyên môn cấp huyện đã được quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Toàn tỉnh đã giảm 3 chi cục (Chi cục Thủy lợi, Chi cục Quản lý đất đai, Chi cục Bảo vệ môi trường); đặc biệt giảm 58 phòng chuyên môn thuộc sở, ngành, đơn vị thuộc sở; cấp huyện giảm 10 phòng. Toàn tỉnh giảm 106 đơn vị sự nghiệp công lập (giáo dục - đào tạo giảm 49 đơn vị; y tế giảm 14 đơn vị; Ban quản lý dự án các cấp giảm 16 đơn vị...).

Cùng với đó, tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình. Từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh đã cắt giảm 1.349 chỉ tiêu; tinh giản biên chế 274 trường hợp, cho thôi việc theo Nghị quyết 31/2017/NQ-HĐND tỉnh 774 trường hợp...

Nguồn: vietnamplus.vn

NINH BÌNH: BỔ TRÍ HƠN 175 TỶ ĐỒNG THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2019

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định bổ trí 175,473 tỷ đồng để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019. Trong đó, bao gồm nguồn kinh phí của ngân sách huyện, thành phố thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 và nguồn còn dư năm trước chuyển sang.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình vừa có quyết định phê duyệt nhu cầu, nguồn kinh phí và cấp bổ sung ngân sách năm 2019.

Theo văn bản này, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định bổ trí 175,473 tỷ đồng để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019. Trong đó, bao gồm nguồn kinh phí của ngân sách huyện/thành phố (thuộc tỉnh) thực hiện cải cách tiền lương 9 năm 2019 là 115,307 tỷ đồng; nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương ngân sách huyện/thành phố còn dư năm trước, chuyển sang năm 2019 là 60,166 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong năm nay, ngân sách tỉnh cấp bổ sung cho các huyện/thành phố thực hiện cải cách tiền lương là 51,204 tỷ đồng.

Như vậy, so với nhu cầu kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 là 162,393 tỷ đồng, kinh phí dư ra là 64,284 tỷ đồng sẽ dành để thực hiện cải cách tiền lương trong năm sau./.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

THANH HÓA: CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh mô hình “4 tại chỗ” nên việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả được thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định. Việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính góp phần hạn chế tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn và tăng trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thẩm định, giải quyết.

Từ năm 2015 đến năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt và đưa vào sử dụng nhiều đề án, chỉ thị và quy định quan trọng như: Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh giai đoạn 2017 - 2020; đề án thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính; quy định xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; chỉ thị về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; chỉ thị về tập trung nâng cao và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Thanh Hóa... Đề các đề án, chỉ thị và quy định được triển khai hiệu quả, hằng năm Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính; Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Năm 2018 và 8 tháng năm 2019, đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 27 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra đã chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, thiếu sót của các cơ quan, đơn vị, từ đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị đưa ra biện pháp chấn chỉnh, khắc phục.

Xác định việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính là nhiệm vụ quan trọng, quyết định đến hiệu quả của công tác cải cách hành chính, năm 2019, 15 sở, ban, ngành cấp tỉnh đã tiến hành rà soát, đánh giá 32 thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và tiết kiệm thời gian cho các tổ chức, cá nhân. Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh mô hình “4 tại chỗ” nên việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả được thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định. Việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính góp phần hạn chế tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn và tăng trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thẩm định, giải quyết.

Để giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức cho cán bộ và công dân, việc hiện đại hóa nền hành chính cũng ngày càng được quan tâm. Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<http://thanhhoa.gov.vn>) được xây dựng tích hợp với 48 trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện (đạt 100%) và tất cả các xã cũng có trang thông tin điện tử. Hiện nay, đã đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa và 377 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 ở cấp tỉnh, huyện, xã. Ngoài ra, toàn tỉnh có 816 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, trong đó có 47 dịch vụ có phát sinh hồ sơ, tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết trực tuyến là 36.825 hồ sơ. 100% các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã đều được cấp hộp thư điện tử có tên miền là @thanhhoa.gov.vn với hơn 98% cán bộ, công chức được cấp hộp thư điện tử công vụ để phục vụ công việc. Hệ thống “một

cửa điện tử” được triển khai ở tất cả các huyện, các xã, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được công khai trên môi trường mạng tại địa chỉ <http://motcuadientu.thanhhoa.gov.vn>. Hệ thống giao ban trực tuyến được đầu tư hoàn thành tại điểm cầu Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc được triển khai cho tất cả các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; phần mềm đã tích hợp chữ ký số chuyên dùng và đã kết nối, liên thông với Ủy ban nhân dân tỉnh và giữa các cơ quan Nhà nước với nhau để gửi, nhận, trao đổi thông tin, văn bản trên môi trường mạng. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 được thực hiện tại các cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, bảo đảm nhanh gọn, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu của tổ chức và công dân. Đến nay, toàn tỉnh có 203 cơ quan, đơn vị áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và đang thực hiện chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO TCVN 9001:2015.

Hiệu quả công tác cải cách hành chính được thể hiện rõ nét trong kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị. Năm 2018, toàn tỉnh tiếp nhận 2.463.339 hồ sơ, trong đó số giải quyết đúng hạn và trước hạn là 2.412.105 hồ sơ (đạt 97,92%); 8 tháng năm 2019, toàn tỉnh tiếp nhận 1.247.835 hồ sơ, đã giải quyết đúng hạn và trước hạn là 1.208.425 hồ sơ (đạt 99,98%). Để tạo ra bước đột phá mới trong cải cách hành chính, các cấp, các ngành tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, qua đó khắc phục những khó khăn, hạn chế còn tồn tại, nâng cao mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ công.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: HƠN 1.800 NGƯỜI NGHỈ THEO “CHẾ ĐỘ 108”

Kể từ năm 2014 đến nay, Nghệ An đã giải quyết nghỉ theo "chế độ 108" cho hơn 1.800 người.

"Chế độ 108" là cách gọi tắt Nghị định số 108-NĐ/CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Thực hiện Nghị định này, tính đến tháng 9/2019, Nghệ An đã giải quyết cho 1.814 người nghỉ theo chế độ, gồm 72 công chức, 1.592 viên chức, 150 công chức xã, trong đó hưu trước tuổi là 1.645 người, thôi việc ngay 169 người.

Liên quan đến chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu tổ lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, đến nay, toàn tỉnh Nghệ An đã tinh giản được 6.989 biên chế, đạt 10,3%.

Trong đó, công chức giảm 264 người (khối Đảng, đoàn thể giảm 89 người, khối Nhà nước giảm 175 người); khối viên chức giảm 6.725 người, trong đó có 4.432 biên chế chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên.

Nguồn: baonghean.vn

HÀ TĨNH: HẢI QUAN GỖ VƯƠNG CHO DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU

Hướng tới kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam, chiều ngày 08/10, tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Áng, Cục Hải quan Hà Tĩnh tổ chức hội nghị đối thoại “Hải quan - Doanh nghiệp năm 2019” nhằm giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Tại hội nghị, hơn 30 doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu qua cảng Vũng Áng đã được cán bộ Hải quan Hà Tĩnh phổ biến các văn bản như: Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập; Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg quy định về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng; Thông tư 60/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu...

Hội nghị cũng trực tiếp giải đáp nhiều vướng mắc liên quan đến chính sách, thủ tục đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của doanh nghiệp như: Thủ tục gia hạn thời gian lưu hành hàng hóa quá cảnh, thủ tục chuyển thuế, áp mã hàng hóa xuất nhập khẩu, xác định trị giá hải quan...

Thông qua hội nghị đối thoại, Hải quan Hà Tĩnh không chỉ kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu mà qua đó còn ghi nhận những ý kiến của doanh nghiệp về cải cách hành chính, nâng cao tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ công chức, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, Nhân dân.

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG NAM: BUỘC XIN LỖI CÔNG KHAI NẾU GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỄ HẠN

Ngày 08/10, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho biết đã ban hành quyết định nhằm Quy định trách nhiệm công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính cho các nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, tất cả các trường hợp khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn, bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc cán bộ, công chức, viên chức có hành vi không đúng chuẩn mực đều phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức kịp thời, đầy đủ, chính xác. Đồng thời, nêu rõ lý do sai sót, trễ hạn và hẹn ngày trả kết quả giải quyết lần sau cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

“Việc xin lỗi cá nhân, tổ chức được thực hiện bằng văn bản, đối với từng hồ sơ thủ tục hành chính cụ thể”, nội dung quy định do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Lê Trí Thanh ký nêu rõ.

Cũng theo quy định nêu trên, người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thực hiện xin lỗi, trực tiếp ký vào văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức và chịu trách nhiệm về việc thực hiện xin lỗi của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cũng yêu cầu người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó phải gửi văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân. Văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân phải được trao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc gửi qua đường bưu điện trong trường hợp đăng ký trả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đồng thời, đăng tải văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân lên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, Cổng dịch vụ công tỉnh, phần mềm Một cửa điện tử theo tệp hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân liên quan.

“Thư xin lỗi được lập thành 3 bản; 1 bản gửi cho cá nhân, tổ chức; 1 bản niêm yết trong thời hạn 5 ngày làm việc, 1 bản được lưu hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm để làm cơ sở xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ...”, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định cụ thể số lượng thư và đề ra thời gian: “Thư xin lỗi đối với trường hợp quá hạn giải quyết thủ tục hành chính phải được thực hiện chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn. Các thư xin lỗi đều phải hẹn lại ngày trả kết quả lần sau cho cá nhân, tổ chức theo quy định. Thời gian hẹn trả kết quả lần sau tối đa bằng nửa tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định 15 trường hợp cụ thể phải xin lỗi công khai và giao cho Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để xảy ra sai sót, trễ hạn thường xuyên hoặc có các hành vi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: thanhnieen.vn

KHÁNH HÒA: KẾT THÚC HỘI THI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Sau 2 tháng ban hành kế hoạch, ngày 04/10, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức Vòng chung khảo cuộc thi “Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trẻ” lần 4 năm 2019.

Năm nay 12 đội thi xuất sắc nhất được lựa chọn từ 52 đội có mô hình, sáng kiến tiêu biểu tham gia tranh tài Vòng chung khảo với 4 chủ đề chính gồm: Thứ nhất, các mô hình, sáng kiến giúp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Thứ hai, cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự

phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập. Thứ ba, các giải pháp nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả. Thứ tư, gắn kết các cơ chế, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công. Các đội thi sẽ lần lượt trải qua 3 phần thi: “Kiến thức cải cách hành chính”, “xử lý tình huống hành chính” và “thuyết trình, bảo vệ mô hình, sáng kiến”.

Các đội thi đã thể hiện nhiều nội dung thi phong phú, đa dạng, với nhiều tình huống đặc biệt, thiết thực cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức,... Các đội thi không chỉ thể hiện hiểu biết của mình về kiến thức cải cách hành chính, giới thiệu, trình bày nội dung mô hình, sáng kiến của đội thi mà còn thể hiện sự sáng tạo, năng khiếu, bản lĩnh ứng xử tình huống, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình, kỹ năng thuyết phục,...

Nội dung thi của 12 đội vào vòng chung khảo đều là những nội dung thiết thực, giúp người dân tiến hành các thủ tục hành chính cần thiết như: Đơn giản hóa tờ khai khi thực hiện thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đơn nguyên điều trị trong ngày tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa; Giải pháp xây dựng phần mềm hỗ trợ kiểm tra cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính thường xuyên và kết nối tra cứu thông tin; Đề xuất bổ sung quy trình liên thông thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai,...

Kết quả chung cuộc, đội thi Sở Nội vụ đạt giải nhất với mô hình, sáng kiến “Tổ chức cơ sở dữ liệu tổng hợp dùng chung và tích hợp, liên kết, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức”; đội thi Sở Thông tin và Truyền thông đạt giải nhì với sáng kiến “Hệ thống tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa”; đội thi Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm và Ủy ban nhân dân phường Ninh Hải (thị xã Ninh Hòa) cùng đạt giải ba.

Nguồn: congthuong.vn

BÌNH ĐỊNH: TRIỂN KHAI CHỮ KÝ SỐ VÀ GIAO, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ LIÊN THÔNG

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã triển khai chữ ký số cá nhân của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các văn bản thuộc thẩm quyền.

Theo đó, có 7 loại văn bản được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định thực hiện chữ ký số gồm: báo cáo, kế hoạch, thông báo, chương trình, đề án, quy định, quy chế, công điện và giấy ủy quyền.

Các loại văn bản trên của tất cả các sở, ngành, Ủy ban nhân dân của huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Bình Định sẽ được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tiếp nhận, soạn thảo văn bản giải quyết, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt và thực hiện giao, nhận, phát hành văn bản theo hình thức văn bản điện tử ký số trên hệ thống văn phòng điện tử liên thông và trực liên thông văn bản quốc gia.

Nội dung trên được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định thực hiện theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Thời gian tới, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ tiếp tục tham mưu, soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt các loại văn bản khác, phát hành trên hệ thống văn phòng điện tử liên thông và trực liên thông văn bản quốc gia theo hình thức chứng thư số.

Nguồn: ttxvn

BÀ RIJA - VŨNG TÀU: “PHẢI PHỤC VỤ NHÂN DÂN VÔ ĐIỀU KIỆN”

Ngày 05/10, với chủ đề "Nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân", Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Hồng Lĩnh đã chủ trì Hội nghị "Vai trò của cấp trường phòng trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao".

Tại hội nghị, nhiều phát biểu của các trường phòng đã nói về những khó khăn trong lĩnh vực của mình phụ trách. Đó là việc thiếu nhân lực trong quản lý xây dựng, đất đai, giao thông. Đó là quy trình, thủ tục kéo dài thời gian, là những việc luật có cấm nhưng chưa có chế tài xử phạt, xử lý, là câu chuyện về duy trì thiết chế văn hóa ở cơ sở..., đồng thời cũng đề xuất các giải pháp để xử lý.

Phát biểu kết luận hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh đề nghị các trường phòng hãy năng động, mạnh dạn đề xuất những trường hợp luật không cấm nhưng cũng chưa quy định để quản lý lĩnh vực của mình tốt hơn.

"Không có vấn đề gì phát sinh trong thực tiễn mà không có lối ra, không có giải pháp. Vấn đề là mỗi cán bộ cấp trường phòng nỗ lực hơn, phải tư duy". Ông Lĩnh dẫn câu chuyện cụ thể về việc công ty bất động sản Alibaba vừa qua là ở chỗ dù có hay không có đội trật tự đô thị thì vẫn phải quản lý, không được để xảy ra như vụ Alibaba.

Về chức trách, nhiệm vụ của công chức, ông Lĩnh khơi gợi rằng, vật chất không phải là tất cả. Cái được lớn nhất, giá trị cao nhất của người cán bộ chính là trưởng thành, là khẳng định mình trong xã hội. Do đó, đã làm cán bộ công chức, viên chức thì phải xác định là để "phục vụ Nhân dân".

Nếu xác định vật chất, sách nhiễu Nhân dân, doanh nghiệp thì đừng làm cán bộ. "Nếu không tâm huyết, không có năng lực, không có trách nhiệm, dứt khoát đừng ngồi vào vị trí lãnh đạo. Chúng ta hãy trả lời mỗi ngày làm được bao nhiêu việc có lợi cho dân, cho sự phát triển của tỉnh, cho cơ quan nơi mình làm việc", ông Lĩnh khơi gợi. Nói về sự phát triển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong giai đoạn tới, ông Lĩnh khẳng định chủ trương vẫn là phát triển bền vững, có môi trường trong sạch, không kẹt xe, không ngập nước.

Do đó, tỉnh có phát triển tích cực hay không, thúc đẩy nhanh hay không chính là nhờ vào những trường phòng nắm vững từng chuyên ngành. Do đó, ông yêu cầu chính quyền phải có

quan tâm, nâng niu những cán bộ có phẩm chất tốt, có năng lực để họ tự tin ngời vào ghề làm việc một cách có trách nhiệm. Ngoài ra, ông còn đề nghị mỗi cán bộ phải tự học, tự đọc sách để nâng cao kiến thức và dứt khoát không lạm dụng rượu bia.

Nguồn: tuoitre.vn

LONG AN: TẬP TRUNG NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

Thời gian qua, nhiều cấp ủy, chính quyền tỉnh Long An đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao nhận thức công vụ, tinh thần trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và đã tạo được sự chuyển biến tích cực. Việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc của các đơn vị từng bước đi vào nề nếp. Tác phong làm việc và thái độ phục vụ Nhân dân được nâng lên.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, Tỉnh ủy Long An yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, đơn vị tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, đồng thời cung cấp số điện thoại, mở hộp thư góp ý... để tiếp nhận phản ánh của người dân. Chú trọng việc phối hợp, kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thực hiện tinh giản biên chế, kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những người không đủ tư cách, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác; thực hiện tốt việc lấy ý kiến nhận xét của các tổ chức đảng, chi bộ nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên theo quy định.

Ngoài ra, các cấp ủy, chính quyền, đơn vị thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tự giác đối chiếu, nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, các quy định về những điều đảng viên và những việc mà cán bộ, công chức, viên chức không được làm. Từ đó, có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục, ngăn ngừa, sửa chữa sai lầm, khuyết điểm.

Nguồn: ttxvn

TÂY NINH: SỞ XÂY DỰNG DÙNG ZALO ĐỐI THOẠI TRỰC TUYẾN VỚI NGƯỜI DÂN

Mới đây, Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh đã thực hiện cuộc đối thoại trực tuyến chủ đề “Cấp giấy phép xây dựng” trên Zalo Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh.

Tại buổi đối thoại trực tuyến, Sở Xây dựng đã tiếp nhận rất nhiều câu hỏi liên quan đến quy trình, trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng, một số phản ánh kiến nghị của người dân về hành vi vi phạm trật tự trên địa bàn khu dân cư, quy định cấp giấy phép xây dựng xây nhà nuôi chim yến...

Sau khi tiếp nhận câu hỏi, lãnh đạo và cán bộ các phòng liên quan của Sở Xây dựng đã trực tiếp trả lời 11 câu hỏi trên Zalo Cổng hành chính công tỉnh. Một nội dung còn lại liên quan đến quy hoạch được Sở Xây dựng trả lời bằng văn bản tới người hỏi.

Trước đó, từ năm 2014, các cá nhân và tổ chức đã gửi nhiều câu hỏi đến Sở Xây dựng thông qua Cổng hỏi đáp trực tuyến tỉnh Tây Ninh. Tính chung trong 9 tháng đầu năm 2019, Sở Xây dựng đã nhận được 23 câu hỏi thông qua kênh này. Song song với đó, việc tiếp nhận ý kiến tại văn phòng của Sở vẫn được duy trì để phục vụ người dân.

Nguồn: news.zing.vn

KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ QUYỀN LỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 7 KHÓA XII CỦA ĐẢNG

Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XII là một bước đột phá về công tác cán bộ của Đảng, với nhiều nội dung quan trọng và cấp thiết. Bài viết tập trung khái quát và luận giải một số khía cạnh mới của vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, nhất là sự cần thiết, thực trạng, nguyên nhân và biện pháp cơ bản nhằm kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Thông qua đó, góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ của Đảng trong thời kỳ mới.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ được thông qua tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với công tác cán bộ - công việc gốc của Đảng, khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Nghị quyết đề cập đến nhiều vấn đề quan trọng về công tác cán bộ trong thời kỳ mới của cách mạng nước ta, trong đó vấn đề kiểm soát chặt chẽ quyền lực là một trong những nội dung trọng tâm, khâu đột phá trong công tác cán bộ.

Vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đã được Đảng ta đề cập trong Văn kiện Đại hội lần thứ XII và Nghị quyết Trung ương lần thứ 4 khóa XII. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XII, vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đã được quan tâm sâu sắc, bàn luận kỹ lưỡng, được thể hiện xuyên suốt, đầy đủ và toàn diện ở tất cả các nội dung của Nghị quyết (từ thực trạng, nguyên nhân, mục tiêu, quan điểm, khâu đột phá và nhiệm vụ, giải pháp). Đặc biệt, nội dung này đã được xác định là một trong 2 trọng tâm, một trong 5 đột phá và một trong 8 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của công tác cán bộ.

Trong thời gian qua, Đảng ta đã chú trọng hoàn thiện các quy định, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác cán bộ, nhưng việc lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực trong công tác cán bộ vẫn chưa được khắc phục và đẩy lùi một cách hiệu quả. Thực tiễn cho thấy, “trong lĩnh vực công tác cán bộ rất dễ lạm dụng, lộng quyền, lợi dụng quyền lực để trục lợi, như: nhiều trường hợp thực hiện công tác cán bộ không đúng quy định, không công khai, minh bạch, công tâm, khách quan; một số nơi, một số trường hợp thi tuyển công chức, viên chức chỉ mang tính hình thức; quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đi học, đi đào tạo không theo tiêu chuẩn... Trong công tác cán bộ, tình trạng tiền tệ, hậu duệ, quan hệ, môn đệ... hoặc bao che, phe nhóm, trù dập, định kiến,... vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi”(1). Nếu tình trạng này không được kiểm soát sẽ dẫn đến những hệ lụy nguy hại và khó lường.

Mặt khác, các dạng lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực trong công tác cán bộ đang bị “biến tướng” một cách tinh vi, phức tạp và khó nhận biết hơn trước. Trong Nghị quyết số 26-NQ/TW, Đảng ta đã chỉ rõ: “Việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng, “cánh hậu” xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận. Công tác tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, viên chức còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa cao, chưa đồng đều, có nơi còn xảy ra sai phạm, tiêu cực”(2).

Nguyên nhân của tình trạng trên là do còn có những thiếu sót, hạn chế đối với việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chưa có cơ chế kiểm soát quyền lực một cách hiệu quả. Điều này cũng được Đảng ta thẳng thắn thừa nhận: “Phân công, phân cấp, phân quyền chưa gắn với ràng buộc trách nhiệm, với tăng cường kiểm tra, giám sát và chưa có cơ chế đủ mạnh để kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Chưa có biện pháp hữu hiệu để kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy quyền và những tiêu cực trong công tác cán bộ. Thiếu chặt chẽ, hiệu quả trong phối hợp kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm”(3).

Để giải quyết tình trạng trên, Nghị quyết số 26-NQ/TW đã xác định một trong tám nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là “kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ”, trong đó có đưa ra những phương hướng, nội dung, biện pháp mang tính toàn diện, cụ thể, thiết thực và khả thi:

Một là, “xây dựng, hoàn thiện thể chế để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế; quyền hạn phải được ràng buộc bằng trách nhiệm”(4).

Đây là nội dung, biện pháp có ý nghĩa trực tiếp, quyết định nhất. Nội dung, biện pháp này thống nhất với Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII. Theo đó, cần có cơ chế kiểm soát đa chiều, đa diện với nhiều kênh khác nhau, như: kiểm soát bằng thể chế kết hợp với kiểm soát bằng đạo đức, trách nhiệm; kiểm soát của bên trên đối với bên dưới và ngược lại; kiểm soát chéo giữa các cơ quan, tổ chức; kiểm soát trong Đảng thống nhất, đồng bộ với kiểm soát của mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị; kiểm soát của cơ quan chuyên trách việc kiểm soát quyền lực kết hợp với cơ quan không chuyên trách; kiểm soát của cơ quan quyền lực kết hợp với kiểm soát của cơ quan báo chí, dư luận, v.v... Trong đó, Nghị quyết số 26-NQ/TW đề cao cơ chế “mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân; vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Tăng cường cơ chế chất vấn, giải trình trong công tác cán bộ”(5).

Mặt khác, Nghị quyết số 26-NQ/TW yêu cầu phải quy định chặt chẽ và thực hiện nghiêm quy trình công tác cán bộ; xác định đầy đủ, rõ ràng trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác cán bộ theo hướng bảo đảm phải rõ quyền, đủ quyền, đúng quyền và thực quyền. Về nguyên tắc, công tác cán bộ là của tập thể lãnh đạo; cá nhân, kể cả người đứng đầu cấp ủy đảng không có quyền quyết định, nhưng sự lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực trong công tác cán bộ vẫn có thể xảy ra, nhất là ở người đứng đầu. Vì vậy, “thể chế kiểm soát quyền lực” được đặt ra là cần nghiên cứu, xây dựng các luật, văn bản dưới luật quy định rõ thẩm

quyền và trách nhiệm người đứng đầu trong tất cả các khâu, các bước của công tác cán bộ, nhất là quyền giới thiệu, tiến cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ; trách nhiệm liên đới nếu có cán bộ dưới quyền, thuộc quyền phạm sai lầm, khuyết điểm.

Đặc biệt, quyền lực phải được kiểm soát bằng chính quyền lực, do đó cần thiết lập cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm soát quyền lực có “quyền lực thực sự”, có tính độc lập và đủ thẩm quyền để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Hai là, “thực hiện công khai, minh bạch tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự”(6) trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ.

Đây là biện pháp có ý nghĩa hết sức quan trọng để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Tại cuộc tiếp xúc cử tri ngay sau Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Công khai là thanh bảo kiếm chữa lành các vết thương. Còn che giấu, bung bít đi thì mới mất uy tín và càng làm cán bộ hư hỏng. Do đó, cần tránh quan niệm coi việc bổ nhiệm, đề bạt, sử dụng cán bộ là công việc bí mật và chỉ lấy ý kiến của một vài người để thay cho quyết định của tập thể. Ngược lại, phải thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tất cả các khâu, các bước của công tác cán bộ, phải “cung cấp đầy đủ thông tin và biết lắng nghe ý kiến của cấp ủy cấp dưới, của các cấp, các ngành liên quan, của quần chúng trong cơ quan, đơn vị và của cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cán bộ sinh sống. Nhưng dân chủ, công khai, minh bạch phải đúng nguyên tắc, phù hợp với phạm vi hoạt động và ảnh hưởng của cán bộ”(7).

Bên cạnh đó, cần tạo cơ chế cạnh tranh lành mạnh trong công tác cán bộ, nhất là trong các khâu tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Cần quy định rõ tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính định lượng cụ thể để tạo ra sự rõ ràng, khách quan, qua đó có cơ sở giám sát, kiểm tra đầy đủ, chính xác. Thực hiện rộng rãi, chặt chẽ, nghiêm túc việc thi tuyển các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý với mục tiêu lựa chọn được những người xứng đáng, có đức, có tài, bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.

Thực tế thí điểm cho thấy, công khai thi tuyển đã tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh, tránh tình trạng khép kín, cục bộ trong công tác tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, cũng như khắc phục tình trạng thao túng, lạm quyền, lợi ích nhóm và tham nhũng trong công tác này. Tuy nhiên, sau thi tuyển cũng cần có cơ chế kiểm soát, giám sát quá trình làm việc của những người được bổ nhiệm thông qua thi tuyển.

Ba là, “xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ”(8).

Để thực hiện tốt nội dung này, đòi hỏi tiếp tục đồng bộ hóa các quy định của Đảng, Nhà nước về kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm. Trong đó, “đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành; của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng cả cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm”(9). Phải siết chặt kỷ luật, kỷ cương; trong xử lý sai phạm phải kịp thời, nghiêm minh, không có

“vùng cấm”, không loại trừ bất cứ đối tượng nào, ở bất kỳ cấp nào, giữ bất kỳ cương vị nào. Mọi hành vi lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, tham nhũng, “lợi ích nhóm” trong công tác cán bộ đều phải được kiểm tra, thanh tra, điều tra, xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh theo kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kể cả khi người có hành vi đó đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng, không phù hợp về công tác cán bộ và xử lý nghiêm minh những tập thể, cá nhân có khuyết điểm, sai phạm, thiếu trách nhiệm hoặc đùn đẩy, né tránh, trù dập.

Nghị quyết số 26-NQ/TW đã khẳng định rõ ràng, nhất quán vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đối với công tác xây dựng Đảng và sự phát triển của đất nước cũng như sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Điều này vừa minh chứng cho bước tiến trong tư duy lý luận của Đảng về công tác cán bộ, vừa thể hiện ý chí, quyết tâm chính trị rất cao, cùng với hành động cụ thể, quyết liệt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đối với việc kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ của Đảng trong thời kỳ mới./.

PGS. TS. Nguyễn Đình Bắc, ThS. Đinh Phú Cường, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Cao Văn Thống, Tha hóa quyền lực trong công tác cán bộ và giải pháp chấn chỉnh, Báo Nhân dân cuối tuần, ngày 03/5/2018.

(2), (3), (4), (5), (6), (8), (9) Ban Tuyên giáo Trung ương, Tài liệu học tập các Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở), Nxb CTQG, H.2018, tr.22-23, tr.27, tr.49-50, tr.50-51, tr.50, tr.50, tr.50.

(7) Trần Nam Chuân, Cán bộ và công tác cán bộ trong tình hình mới, Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử, ngày 17/01/2018.

NGHỊ QUYẾT SỐ 52-NQ/TW: “MỞ TOANG” CÁNH CỬA CHO NỀN KINH TẾ SỐ

Nghị quyết số 52/NQ-TW ra đời rất đúng lúc, thể hiện rõ trí tuệ, tầm nhìn, bản lĩnh, khát vọng, quyết tâm của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động, tích cực tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Những “rào cản” cần vượt qua

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là một xu thế lớn đang diễn ra trên toàn thế giới với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ mà nòng cốt là công nghệ số; làm thay đổi nhanh chóng và mạnh mẽ hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đời sống văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đặt ra nhiều cơ hội và thách thức đối với tất cả các quốc gia.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị về nâng cao năng lực tiếp cận Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và phê duyệt Đề án Thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành và địa phương đã xây dựng và triển khai thực hiện một số chính sách nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghệ thông tin, điện tử viễn thông,...

Công nghệ số được áp dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Việc xuất hiện ngày càng nhiều hình thức kinh doanh dịch vụ mới xuyên quốc gia dựa trên nền tảng công nghệ số và internet đang tạo nhiều cơ hội việc làm, thu nhập, tiện ích, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Việc xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số đã được triển khai bước đầu đạt kết quả tích cực.

Tuy vậy, theo đánh giá của Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình tại Diễn đàn cấp cao và Triển lãm Quốc tế về công nghiệp 4.0 (Industry 4.0 Summit 2019), mức độ chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta còn thấp; thể chế chính sách còn nhiều hạn chế và bất cập; xếp hạng chung về thể chế của Việt Nam vẫn ở mức trung bình, năm 2018 Diễn đàn Kinh tế thế giới đánh giá đạt 20/100 điểm, xếp hạng 94/140 quốc gia.

Bên cạnh đó, thể chế cho các hoạt động kinh tế số, kinh tế chia sẻ, đổi mới sáng tạo chưa được hình thành đồng bộ, chưa có hành lang pháp lý cho thí điểm triển khai áp dụng các sản phẩm, mô hình kinh doanh, dịch vụ mới của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chưa xây dựng được hệ thống tiêu chuẩn quốc gia cho ứng dụng và phát triển các công nghệ nền tảng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống; Còn thiếu các quy định về bảo vệ cơ sở dữ liệu cá nhân, thông tin cá nhân, vấn đề quyền cá nhân khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo, định danh số và xác thực điện tử;

Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực phát triển kinh tế xã hội; hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia mới được hình thành, chưa đồng bộ và hiệu quả; quá trình chuyển đổi số quốc gia còn chậm, thiếu chủ động, nhiều doanh nghiệp còn bị động, năng lực tiếp cận ứng dụng phát triển công nghệ số còn thấp; kinh tế số có quy mô còn nhỏ, việc đấu tranh với tội phạm, bảo đảm an ninh mạng còn nhiều thách thức và phức tạp.

Nghị quyết số 52-NQ/TW - Trí tuệ và tầm nhìn...

Đề bắt kịp cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong thời gian ngắn nhất, trước tiên phải vượt qua tư duy cũ, cách làm cũ. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư không chỉ là cuộc cách mạng về công nghệ, quan trọng hơn là cuộc cách mạng về thể chế, yêu cầu về đổi mới tư duy quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, quản lý xã hội cho phù hợp.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, ngày 27/09/2019 vừa qua, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-TW về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghị quyết ra đời rất đúng lúc, thể hiện rõ trí tuệ, tầm nhìn, bản lĩnh, khát vọng, quyết tâm của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động, tích cực tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đây là một Nghị quyết toàn diện, tổng thể đầu tiên của Trung ương Đảng về chủ trương, chính sách của Việt Nam trong việc tham gia vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, được hệ thống chính trị và toàn xã hội đón nhận một cách tích cực, nhiều chuyên gia quốc tế và trong nước đánh giá cao.

Nghị quyết đã thể hiện rõ quan điểm và sự quyết tâm của Đảng khi coi việc chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu, khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng.

Bên cạnh đó, Bộ Chính trị cũng yêu cầu nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từ đó có quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp, là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Theo ông Nguyễn Văn Bình, trong số 4 quan điểm lớn được nêu trong Nghị quyết, đây là quan điểm bao trùm khái quát nhất. Các quan điểm còn lại làm rõ thêm những nội hàm của quan điểm này.

Chính quan điểm này cũng sẽ giúp đất nước ta giải tỏa tư tưởng đang tồn tại trong xã hội, tạo ra sự tự tin, vững vàng của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc từng bước khắc phục những khó khăn, thách thức, chủ động tham gia cuộc cách mạng này.

“Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị là quan trọng, nhưng đưa Nghị quyết nhanh chóng vào cuộc sống để Việt Nam có thể bắt kịp, vươn lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và trên thế giới trong cuộc Cách mạng công nghiệp này lại có ý nghĩa quyết định.” - Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình nói.

Không thể quản lý theo tư duy cũ

Bộ Chính trị cũng đã yêu cầu Quốc hội nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo thuận lợi cho việc tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW; ban hành một số “thể chế thử nghiệm có kiểm soát” để khuyến khích phát triển các sản phẩm dịch vụ và mô hình kinh doanh mới của nền kinh tế số.

Bộ Chính trị yêu cầu Chính phủ ban hành triển khai đề án chuyển đổi số quốc gia và các đề án, chương trình kế hoạch tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chỉ đạo xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết.

Theo ông Nguyễn Văn Bình, việc khuyến khích phát triển các sản phẩm dịch vụ và mô hình kinh doanh mới của nền kinh tế số thực sự là một yêu cầu hết sức quan trọng.

“Phần lớn các chuyên gia hàng đầu thế giới đánh giá cuộc cách mạng này về bản chất là cuộc cách mạng về thể chế với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số. Từ đó, làm cho khuôn khổ thể chế truyền thống không còn phù hợp, thậm chí nếu tiếp tục duy trì khuôn khổ này sẽ kìm hãm sự phát triển. Do vậy, phải có sự thay đổi mạnh mẽ về thể chế, đây chính là bản chất cách mạng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” - Trưởng Ban Kinh tế Trung ương nhấn mạnh.

Điểm mới đáng chú ý là Bộ Chính trị đề nghị cần có cách tiếp cận mở và mạnh dạn cho thí điểm.

“Từ trước đến nay chúng ta vẫn có tư duy quản lý theo lối mòn, cái gì chưa quản lý được, hoặc không quản lý được thì chúng ta cấm. Như vậy, làm gì còn đổi mới sáng tạo?” - ông Nguyễn Văn Bình nói. “Không thể có Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nếu chúng ta tiếp tục quản lý theo tư duy cũ. Chúng ta sẽ đứng lại trong khi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tràn qua và chúng ta sẽ lại là người đến sau, bị bỏ lại phía sau”.

Quan điểm này có ý nghĩa hết sức to lớn, đòi hỏi các cấp phải có những thay đổi hết sức mạnh mẽ, phải có đầy đủ kiến thức để có thể nhận biết, nhận dạng quá trình phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhưng cũng phải có bản lĩnh chính trị để dám thích ứng với nó, đồng thời lường được tiêu cực của cuộc cách mạng này có thể dẫn tới.

Để Việt Nam không bỏ lỡ cuộc Cách mạng công nghiệp lần này, ông Nguyễn Văn Bình cho rằng ngoài những nỗ lực tự thân, chúng ta cần có sự giúp đỡ, hỗ trợ và chia sẻ của các nước cũng như các doanh nghiệp quốc tế.

“Với tinh thần xác định nguồn lực bên trong là quyết định chiến lược cơ bản lâu dài, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá, Việt Nam mong muốn mở rộng và làm sâu sát hơn hợp tác khoa học công nghệ với các đối tác, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” - Trưởng Ban Kinh tế Trung ương nói.

Nguồn: infonet.vn

VĂN HÓA ỨNG XỬ VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG VỤ: QUY ĐỊNH NHIỀU, CHẾ TÀI YẾU?

Công chức khi tiếp xúc và giao dịch với người dân phải thực hiện “4 luôn” và “4 xin”, đó là luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ và xin chào, xin cảm ơn, xin lỗi, xin phép.

Cổng thông tin điện tử Chính phủ vừa tổ chức tọa đàm trực tuyến với chủ đề “Văn hóa ứng xử và trách nhiệm công vụ: Quy định nhiều, chế tài yếu”, với sự tham dự của Thứ trưởng Bộ Nội vụ Triệu Văn Cường, PGS. TS. Ngô Thành Can, Học viện Hành chính quốc gia và Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình Vương Minh Đức.

Trong thời gian qua, đội ngũ công chức, viên chức đã ngày càng hướng đến sự chuyên nghiệp. Tuy nhiên, trong thực hiện văn hóa công sở, còn những tồn tại như công tác tiếp công dân chưa thường xuyên, chưa đi vào thực chất; một bộ phận cán bộ công chức mang nặng tư duy cửa quyền, thiếu trách nhiệm với dân, có lời nói, hành xử chưa chuẩn mực...

Thời gian gần đây, nhiều vụ việc liên quan đến văn hóa ứng xử của người cán bộ với cộng đồng đã xảy ra cho thấy dường như khi bước chân ra khỏi cửa cơ quan, họ quên mất rằng mình vẫn đang được xã hội nhìn nhận dưới tư cách là người của Nhà nước, từ đó có những hành động thiếu chuẩn mực, gây nhiều bức xúc trong dư luận.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Triệu Văn Cường cho rằng, Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định rõ chuẩn mực ứng xử của công chức với người dân khi giải quyết công việc. Đó là khi giao tiếp với người dân phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn quy trình giải quyết công việc và giải thích cặn kẽ với người dân.

Cụ thể, công chức khi tiếp xúc và giao dịch với người dân phải thực hiện “4 luôn” và “4 xin”, đó là luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ và xin chào, xin cảm ơn, xin lỗi, xin phép. “Tuy nhiên, trong thực tế, một số công chức nghĩ rằng ngoài giờ hành chính mình không phải thực hiện điều này, đã tạo bức xúc cho người dân”, ông Cường nói.

Thứ trưởng Triệu Văn Cường cho rằng, chế tài có, quy định có, nhưng việc xử lý chưa kịp thời, chưa đủ mạnh, đủ tính răn đe và chưa kịp thời cũng góp phần để xảy ra tình trạng này. Cũng theo ông Cường, có những trường hợp công chức vi phạm quy định đó không hề có người bao che, nhưng người ta tự bản thân muốn tạo “cái thế”. Còn theo ông Vương Minh Đức, việc thực thi sai trách nhiệm công vụ xuất phát từ nhận thức.

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ, một trong những giá trị của văn hóa công vụ là tính chuyên nghiệp. Đảm bảo tính chuyên nghiệp là đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp từ quy trình thực hiện công vụ đến các tiêu chuẩn về tác phong, phong cách làm việc. Trong các Đề án đã quy định rõ công chức phải sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công; không kén chọn vị trí công tác, chọn việc dễ, bỏ việc khó. Tâm huyết, tận tụy, gương mẫu làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao; không vướng vào “tư duy nhiệm kỳ”.

Đồng thời, phải có ý thức tổ chức kỷ luật; sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; tránh hiện tượng trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức; chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; Không được gây khó khăn, phiền hà, vôi vãnh, kéo dài thời gian xử lý công việc của cơ quan, tổ chức và người dân; không thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc của người dân. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo phải công tâm, khách quan trong sử dụng, đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý; không lợi dụng vị trí công tác...

“Tuy nhiên, việc minh bạch khi thực hiện hay không thì nhiều nơi chưa làm tốt”, ông Cường nói và cho rằng, thời gian gần đây, đã có chuyển biến rõ nét, tích cực và ông kỳ vọng sẽ có thay đổi sau khi triển khai Đề án.

PGS. TS. Ngô Thành Cang nhìn nhận, bất cứ cái gì thay đổi, cải cách đều gặp phải sự cản trở, chống đối, vì liên quan đến thói quen, sự hưởng lợi từ quy trình cũ, tâm lý ngại thay đổi, rồi sự hoài nghi... nên phải tuyên truyền, phổ biến để thống nhất nhận thức. Và khi đánh giá phải dựa vào kết quả, thời gian thực hiện, chi phí cho dịch vụ, cũng như sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Nguồn: phapluatxahoi.vn

DẪN DẮT TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ NỀN KINH TẾ: TẬP ĐOÀN BRU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ĐÃ LÀM ĐƯỢC GÌ?

Hiểu rõ vai trò của mình trong vận hội chung của đất nước trước làn sóng công nghệ 4.0, Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT0 quyết tâm thực hiện sứ mệnh mà Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã khẳng định khi thăm và làm việc với Tập đoàn VNPT đầu năm 2019, đó là: “VNPT phải giữ vai trò và vị trí dẫn dắt trong lĩnh vực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số tại Việt Nam”.

Dấu ấn chuyển đổi số trong lĩnh vực công, tư...

Chuyển đổi số nên bắt đầu từ 2 lĩnh vực, lĩnh vực công và lĩnh vực tư. Với các dịch vụ công, chuyển đổi số phải thực hiện 2 nhiệm vụ là số hoá các dịch vụ công mà Nhà nước đang cung cấp cho người dân và số hoá các lĩnh vực sự nghiệp công. Trong lĩnh vực tư, cần thực hiện chuyển đổi số theo từng ngành kinh tế. Ví dụ: như trong lĩnh vực nông nghiệp, IoT sẽ giúp năng suất lao động cao hơn, sản phẩm sạch hơn...

Cho tới thời điểm này, trong lĩnh vực công, VNPT đã triển khai nhiều dịch vụ công, như trực liên thông văn bản quốc gia. Chính phủ cũng giao VNPT xây dựng cổng dịch vụ công và hệ thống xác thực định danh. Đây là 2 việc quan trọng trong chính phủ số. Để làm được các hệ thống này, VNPT phải hiểu rất rõ các quy trình đang làm để chuyển đổi số. Không dừng

lại ở đó, VNPT còn sử dụng công nghệ 4.0 như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn để giúp các quy trình này thông minh hơn.

Bên cạnh đó, bộ giải pháp Chính phủ điện tử của VNPT đã được triển khai sâu rộng tới 61/63 tỉnh thành trên cả nước. Hệ sinh thái công nghệ thông tin chuyên ngành Y tế VNPT-HIS của VNPT đã được triển khai tới 7.278 cơ sở y tế các tuyến, tại 60/63 tỉnh, thành phố. Tính đến thời điểm hiện tại, mạng giáo dục vnEdu của VNPT cũng đã được triển khai tới hơn 12.000 trường với gần 4 triệu học sinh, tại 63/63 tỉnh, thành phố.

Trong triển khai Thành phố thông minh, VNPT cũng đã tiếp cận, giới thiệu, triển khai mô hình xây dựng thành phố thông minh (Smart City) tại 28 tỉnh/thành phố. Hệ thống văn bản điện tử đã được VNPT triển khai cho hơn 43 tỉnh/thành phố với hơn 3.052 cơ sở triển khai (sở/quận/huyện/xã), trong đó 20 đơn vị đã triển khai trên quy mô toàn đơn vị (Bộ Bưu chính Viễn thông Lào, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, các tỉnh: Nghệ An, Cao Bằng, Tiền Giang, Lào Cai, Hà Giang, Thanh Hóa, Nam Định, Ninh Bình, Tuyên Quang, Sóc Trăng, Kon Tum...).

... và đồng hành chuyển đổi số cùng các doanh nghiệp

Trong lĩnh vực chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, có 3 thứ mà một doanh nghiệp chuyển đổi số cần đó là: hạ tầng số; số hoá hệ thống quản lý quản trị (phần mềm quản lý nhân lực, kế toán...); số hoá tư liệu sản xuất (áp dụng công nghệ vào sản xuất). Các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) lại rất đa dạng nên không thể xây dựng một giải pháp chuyển đổi số cho tất cả doanh nghiệp.

Vì lý do đó, với chuyển đổi số của doanh nghiệp, VNPT xác định cần song hành với từng doanh nghiệp trong suốt quá trình chuyển đổi. Với một doanh nghiệp SME muốn chuyển đổi số nhưng không biết bắt đầu từ đâu do không có nền tảng công nghệ, VNPT sẽ phải đưa ra giải pháp cho từng nhóm doanh nghiệp. Ví dụ, với các doanh nghiệp SME, VNPT dựa trên công nghệ IoT, AI, điện toán đám mây để hỗ trợ các doanh nghiệp này chuyển đổi số.

Đến nay, VNPT đã phát triển hệ sinh thái các giải pháp để có thể giúp số hóa hoàn toàn một doanh nghiệp. Đó là: Hệ thống xác thực và định danh điện tử eKYC; Hệ thống quản lý kho hàng (VNPT Inventory); Hệ thống kế toán doanh nghiệp (VNPT FMS); Hệ thống quản trị nguồn nhân lực (VNPT HRM); Hệ thống quản lý kênh phân phối (VNPT DMS); Chữ ký số, Hóa đơn điện tử... Các hệ thống này có thể triển khai cho các doanh nghiệp SME và cả các Tập đoàn, Tổng công ty lớn. Nhiều Tập đoàn, Tổng công ty đã ký hợp tác với VNPT trong lĩnh vực này như Tập đoàn Than và Khoáng sản, Tập đoàn Cao su Việt Nam...

Bên cạnh đó, để có thể triển khai những công nghệ mới nhất thế giới tại Việt Nam, VNPT đã tăng cường hợp tác với các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới như Tập đoàn Sumitomo, Nissho Electronics của Nhật Bản, Siemens của Đức hay Ericsson của Thụy Điển... Qua đó, các bên cùng nghiên cứu, phát triển, chuyển giao các ứng dụng công nghệ 4.0 như: trí tuệ nhân tạo, thực tại tăng cường, Blockchain, Fintech..., nhằm tăng cường hàm lượng công nghệ mới trong dịch vụ số mà VNPT cung cấp ra thị trường. Điều đó cũng sẽ tạo ra khác biệt về dịch vụ số của VNPT.

Nguồn: baophapluat.vn

NGĂN LÒNG THAM DANH VỌNG, CHẶN CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ” đã chỉ ra các hiện tượng: Háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi; "chạy thành tích", "chạy khen thưởng", "chạy danh hiệu"... Thực tế cho thấy, sự háo danh dẫn đến chạy chức, chạy quyền đã trở thành bệnh trầm kha ở không ít đơn vị, địa phương; là lực cản kéo lùi sự phát triển của đất nước.

1. Để có danh trong xã hội, từ xưa đến nay, con đường ngắn nhất là học hành, thi cử. Việc học tập nâng cao trình độ là bình thường, nhưng sẽ không bình thường nếu một ai đó có bằng cấp nhờ gian lận, không phản ánh đúng trình độ và coi bằng cấp là để “đánh bóng” cho tham vọng cá nhân...

Sự việc Trường Đại học Đông Đô đào tạo, cấp bằng đại học thứ hai ngành ngôn ngữ tiếng Anh “chui” vừa bị phát giác là điển hình về thói háo danh đang tồn tại trong xã hội. Theo đó, chỉ cần nộp hồ sơ, bỏ ra số tiền 29 - 35 triệu đồng là “người học” được cấp bằng tốt nghiệp, dù chẳng phải đến học ngày nào. Theo điều tra ban đầu, giai đoạn 2016 - 2018, Trường Đại học Đông Đô đã công nhận tốt nghiệp văn bằng hai nêu trên cho khoảng 400 người. Trong đó, đa phần đối tượng sử dụng loại văn bằng này để hoàn thiện, “làm đẹp” hồ sơ cán bộ (nâng lương, nâng ngạch, thăng hạng, thi tuyển vào biên chế), làm nghiên cứu sinh...

Trước đó, vụ gian lận nâng điểm thi trong kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2018 xảy ra ở tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Hà Giang cũng cho thấy bệnh háo danh đã phát tác nguy hiểm đến mức nào. Bởi phần đông học sinh được sửa điểm là người thân của cán bộ, công chức, trong đó có cán bộ giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt ở địa phương.

Lòng tham danh vọng ngấm vào máu nhiều người nên họ tìm mọi cách, không từ thủ đoạn để có một chỗ đứng trong bộ máy công quyền. Mới đây nhất là trường hợp bà Trần Thị Ngọc Ái Sa (Trưởng phòng Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Lắk, tên thật là Trần Thị Ngọc Thảo) đã thừa nhận chưa tốt nghiệp trung học phổ thông nhưng đã “mượn” bằng của chị gái làm giả hồ sơ, từ đó liên tục thăng tiến và hiện đã có bằng thạc sĩ... Nguy hại lớn nhất khi lòng tham danh vọng xảy ra trong quy hoạch, bổ nhiệm người nhà, người thân, người quen, bất chấp tiêu chuẩn và quy định. Trịnh Xuân Thanh là điển hình về chạy chức, chạy quyền. Từ một cán bộ không có gì nổi trội, Trịnh Xuân Thanh đã chạy thành tích, được khen thưởng mức cao, chạy quy hoạch và được bổ nhiệm các vị trí công tác quan trọng để rồi làm sai và “ngã ngựa”. Về háo danh, “bổ nhiệm thần tốc” và “nâng đỡ không trong sáng” phải kể đến ông Ngô Văn Tuấn. Trong thời gian giữ chức Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa, ông này đã tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm bà Trần Vũ Quỳnh Anh vào vị trí lãnh đạo trong thời gian rất ngắn, trong đó có cả việc quy hoạch vị trí Phó Giám đốc sở.

Thời gian qua, có hàng trăm trường hợp háo danh, chạy chức, chạy quyền xảy ra ở các cơ quan công quyền đã được cơ quan chức năng các cấp xử lý. Có thể nói, chức, quyền, lợi ích và danh vọng song hành với nhau, khiến không ít người chìm đắm, quyết đạt được bằng mọi giá. Vì cái danh, nhiều người sẵn sàng “đầu tư” cho một vị trí lãnh đạo, quản lý trong cơ quan công quyền. Khi chức vụ đã ổn định và quyền nằm trong tay, họ tìm cách hoặc là lợi dụng cơ chế, kéo bè kết cánh hoặc là thay đổi cơ chế để “thu hồi vốn” nhanh nhất rồi tiếp tục chạy chức mới.

Có thể khẳng định, lòng tham danh vọng đã trực tiếp gây ra tình trạng chạy chức, chạy quyền; làm mất niềm tin, mất đoàn kết, tăng nghi ngờ, nghi kỵ nội bộ, làm cho cơ quan, đơn vị, địa phương mất ổn định, thực thi công vụ yếu kém, thiếu hiệu quả, hiệu lực, khiến dư luận, Nhân dân bức xúc. Đây được xem là một trong những nguyên nhân dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nhanh chóng.

2. Để “trị bệnh” háo danh, chạy chức, chạy quyền; trước hết phải kiểm soát được quyền lực trong công tác cán bộ, đưa công tác cán bộ thật sự là “then chốt của then chốt”. Mới đây, việc Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền” đã nhận được sự đồng tình lớn của dư luận. Những nội dung rất cụ thể trong quy định sẽ là công cụ hữu hiệu để phòng ngừa, kiểm soát và hạn chế yếu kém bấy lâu trong công tác cán bộ, mà trước tiên là chống chạy chức, chạy quyền, một biểu hiện cụ thể của lòng tham danh vọng.

Quy định số 205-QĐ/TW đã chỉ đích danh 6 nhóm hành vi chạy chức, chạy quyền và 8 nhóm hành vi bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền; vạch rõ trách nhiệm, nghiêm cấm những hành vi sai trái của các cơ quan, tổ chức được giao phối hợp tiến hành công tác cán bộ. Quy định số 205-QĐ/TW cũng đề ra các hình thức xử lý kỷ luật tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm; nhấn mạnh tới vai trò giám sát, phát hiện hành vi chạy chức, chạy quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp...

Quy định số 205-QĐ/TW sẽ giúp việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” được thực thi hiệu quả, nhất là trong công tác chuẩn bị nhân sự. Theo đó, tiểu ban nhân sự Đại hội Đảng các cấp sẽ phải kiểm tra, rà soát kỹ lưỡng để tìm được những cán bộ thực tâm, thực tài, có phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, có uy tín để cấp ủy và đại hội lựa chọn, quyết định.

Thiết nghĩ, để Quy định số 205-QĐ/TW đi vào cuộc sống, chặn đứng bệnh háo danh, chạy chức, chạy quyền, góp phần làm tốt công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngoài việc đẩy mạnh tuyên truyền tới cán bộ, các tầng lớp Nhân dân, tăng hiệu quả giám sát thì vấn đề cốt lõi là cần mở rộng dân chủ trong lựa chọn cán bộ thông qua đánh giá, nhận xét công khai, công tâm, khách quan. Nên hoàn thiện cơ chế, tổ chức tuyển chọn cán bộ vào các vị trí công tác bằng đề án vị trí việc làm kết hợp sát hạch, thi tuyển và công khai, dân chủ trong các khâu để cán bộ, Nhân dân cùng giám sát. Cần tiếp tục coi trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho người làm công tác cán

bộ cũng như kiểm tra, kiểm soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại thì chắc chắn sẽ tuyển chọn được cán bộ có đủ tâm, tài, trí, đức và tầm, tận tụy phục vụ Tổ quốc, Nhân dân. Cùng với đó, kiên quyết loại khỏi bộ máy, không dung dưỡng những cá nhân có biểu hiện tiếp tay cho hành vi chạy chức, chạy quyền.

Có thể nói, thực hiện đồng bộ các giải pháp trên cũng chính là cơ sở đưa Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) vào cuộc sống, từng bước chặn đứng những phần tử cơ hội luận lách, chạy chức, chạy quyền nhằm thỏa mãn lòng tham danh vọng, phá hoại sự phát triển của đơn vị, địa phương và đất nước.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÔNG TÁC Ở VÙNG ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

Ngày 08/10/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2019/NĐ-CP về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Nghị định này quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và cơ yếu) công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm: Phụ cấp thu hút; phụ cấp công tác lâu năm; trợ cấp lần đầu; trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch; trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; thanh toán tiền tàu xe; trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp lưu động và phụ cấp dạy tiếng dân tộc thiểu số đối với nhà giáo, viên chức quản lý giáo dục.

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm: Huyện đảo Trường Sa, Hoàng Sa, DK1; các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các thôn, buôn, xóm, bản, làng, phum, sóc, ấp... (gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng áp dụng Nghị định là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (bao gồm cả trường hợp điều động, biệt phái, luân chuyển và không phân biệt người địa phương với người nơi khác đến) đã được xếp lương theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định, đang công tác và đến công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

Trường hợp nghỉ hưu, phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) thì thôi hưởng chế độ phụ cấp, trợ cấp quy định tại Nghị định này kể từ ngày nghỉ hưu, phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn), trừ trường hợp quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Đối tượng quy định nêu trên được hưởng phụ cấp thu hút bằng 70% mức lương hiện hưởng (theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định) cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) áp dụng đối với thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 5 năm (60 tháng)...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2019./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT DANH MỤC 36 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC GIẢI QUYẾT THEO NGÀNH DẠC TẠI CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ

Ngày 07/10/2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Quyết định số 1291/QĐ-TTg về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, xã.

Theo đó, 36 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, xã thuộc các lĩnh vực như: Cấp, quản lý chứng minh nhân dân; Cấp, quản lý căn cước công dân; Đăng ký, quản lý con dấu; Quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Động viên quân đội; Bảo hiểm xã hội; Dân quân tự vệ; Nghĩa vụ quân sự; Chính sách; Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội; cấp sổ, thẻ.

Cụ thể, một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an như: Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cấp thẻ Căn cước công dân khi chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân... được thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện.

Các thủ tục: Giải quyết thủ tục làm con dấu mới và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; giải quyết thủ tục làm con dấu thứ hai và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; giải quyết thủ tục làm lại con dấu và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu... được thực hiện tại cấp tỉnh.

Với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng: Giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20

năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000; trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết; trợ cấp đối với quân nhân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết; đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu; đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị... được thực hiện tại cấp xã.

Với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích; giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg; giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg được thực hiện tại cấp tỉnh...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, ngoài những thủ tục hành chính được phê duyệt trong Danh mục, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thống nhất với Bộ, cơ quan ngang bộ để đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận một cửa các cấp những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Trường hợp không thống nhất được với các bộ, cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xử lý theo thẩm quyền cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, tổ chức không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định này; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị ngành dọc báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại địa phương với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng bảo đảm cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan ngành dọc được cử ra làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những bộ, ngành thực hiện không nghiêm, không đúng quy định tại Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trịnh Hữu Khang, đề nghị hưu theo chế độ.

* Bộ Quốc phòng:

Trung tướng Trần Hồng Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

Thiếu tướng Nguyễn Hồng Thái, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội được được bổ nhiệm giữ chức vụ Tư lệnh Quân khu 1.

Thiếu tướng Nguyễn Quốc Duyệt, nguyên Phó Tư lệnh Quân khu 3 nhận nhiệm vụ Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

Đại tá Nguyễn Văn Thiện, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng.

* Bộ Công an:

Đại tá Nguyễn Văn Minh, Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục và trường giáo dưỡng, Bộ Công an.

* Bộ Ngoại giao:

Ông Mai Phan Dũng, Quyền Vụ trưởng Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO.

Ông Nguyễn Hùng Sơn, Quyền Viện trưởng Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao.

Ông Nguyễn Hải Lưu, nguyên Tham tán Đại sứ quán Việt Nam tại Hà Lan được điều động giữ chức Phó Vụ trưởng, công tác tại Nhóm Adhoc của Bộ Ngoại giao phục vụ việc Việt Nam đảm nhận cương vị Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021.

* Bộ Nội vụ:

Ông Nguyễn Xuân Đạt, Trưởng phòng Tổng hợp, Thanh tra Bộ Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ.

* Bộ Giáo dục và Đào tạo:

PGS.TS Nguyễn Thanh Đề được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Giáo dục Thể chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Nguyễn Trọng Đường, Giám đốc Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ông Nguyễn Khắc Lịch, Phó Giám đốc Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ông Ngô Quang Huy, Phó Giám đốc Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

*** Bộ Y tế:**

Ông Nguyễn Tri Thức, Phó Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy.

*** Ban Tuyên giáo Trung ương:**

Ông Lê Hải Bình, Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và Hợp tác quốc tế.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Hoàng Tùng, Phó giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc được điều động, phê chuẩn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.

*** Thành phố Hải Phòng:**

Đại tá Vũ Thanh Chương, Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Đặng Chí Thanh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Lê Thành Hưng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Đại tá Lê Ngọc Châu, Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Đại tá Trịnh Đình Thành, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công tỉnh Thái Bình được giao phụ trách Công an tỉnh.

Ông Phạm Văn Nghiêm, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Phan Đình Dực, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý khu Kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.

*** Tỉnh Sơn La:**

Đại tá Đinh Công Thành, Phó Giám đốc Công an tỉnh Sơn La được giao phụ trách Giám đốc Công an tỉnh Sơn La từ ngày 01/10/2019 đến khi có Giám đốc mới (thay Đại tá Trần Anh Tuấn, Giám đốc Công an tỉnh Sơn La nhận quyết định nghỉ công tác chờ hưởng chế độ hưu trí).

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Bà Nguyễn Hồng Trang, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Thượng tá Lê Thị Thanh Hằng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Yên Bái.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Vũ Văn Cài, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Si Ma Cai được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Hoàng Quốc Hương, Phó Giám đốc Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Lai Châu:**

Ông Đinh Quang Tuấn, Phó Giám đốc Phụ trách Sở Ngoại vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Bà Nghiêm Thị Kim Huệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 15/10/2019.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Đại tá Trịnh Thanh Bình, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình.

Thượng tá Hồ Thanh Sơn, Phó Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Tạ Hồng Quang, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 04/10/2019.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Ông Trần Văn Nam, Phó Giám đốc phụ trách Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Đoàn Thanh Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Lê Hữu Phước, Bí thư Huyện ủy Long Mỹ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Đại tá Võ Hùng Minh, Phó giám đốc Công an tỉnh Bình Phước được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre.

Nguồn: baochinhphu.vn